

# 9 nhiệm vụ trọng tâm của ngành Khoa học trong năm 2023

**Bộ Khoa học và Công nghệ xác định nhiều giải pháp trọng tâm, trong đó có tháo gỡ các thủ tục tài chính và thí điểm thương mại hoá kết quả nghiên cứu theo mô hình doanh nghiệp khởi nguồn (spin - off)**

Năm 2022 ghi dấu ấn nhiều kết quả của các hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo ở các lĩnh vực khoa học xã hội nhân văn, tự nhiên, công nghiệp, nông nghiệp, an ninh quốc phòng, công nghệ thông tin... Đánh giá của lãnh đạo Chính phủ cho thấy, với mức tăng trưởng GDP năm 2022 đạt khoảng 8%, khoa học công nghệ đã góp phần không nhỏ, đặc biệt là các hoạt động đổi mới sáng tạo. Các hoạt động này thể hiện rõ nét trong ứng dụng công nghệ mới tại các ngành, doanh nghiệp, giúp nâng suất, chất lượng sản phẩm tăng.

Bộ trưởng Khoa học và Công nghệ Huỳnh Thành Đạt cho biết, năm 2022 được Bộ xác định là năm bản lề thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Theo đó, năm 2023 sẽ có nhiều nhiệm vụ thách thức, trong đó ông đặc biệt nhấn mạnh hoạt động tạo hành lang pháp lý mới cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cho cả giai đoạn tiếp theo.

Năm 2023 được Bộ Khoa học và Công nghệ đặt ra mục tiêu không ít thách thức, trong đó phần đầu tỷ lệ đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế đạt mức 50% (chỉ số này giai đoạn 2016 - 2020 khoảng 45,7%). Đóng góp được ghi nhận thông qua các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của các viện nghiên cứu, trường đại học; hoạt động đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực quản trị, ứng dụng và đổi mới công nghệ của doanh nghiệp.



*Bộ trưởng Khoa học và Công nghệ Huỳnh Thành Đạt phát biểu tại hội nghị tổng kết và triển khai nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2023, chiều 28/12*

Các nguồn lực sẽ được huy động đa dạng để đầu tư, phát triển tiềm lực, mục tiêu đến 2025 đầu tư cho khoa học và công nghệ, đạt 1,2% - 1,5% GDP, trong đó tổng chi quốc gia cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đạt 0,8% - 1% GDP và đóng góp của xã hội cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ chiếm 60% - 65%.

Ngành khoa học cũng xác định, năm 2023 số doanh nghiệp đạt tiêu chí doanh nghiệp khoa học và công nghệ và số doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tăng tối thiểu 1,5 lần so với năm 2020; tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 30%.

Thứ trưởng Khoa học và Công nghệ Lê Xuân Định cho biết, năm 2023 ngành đặt mục tiêu số lượng công bố quốc tế tăng trung bình

10%/năm. Số lượng đơn đăng ký sáng chế và văn bằng bảo hộ sáng chế tăng tối thiểu 12% - 14%/năm; số lượng đơn đăng ký bảo hộ giống cây trồng tăng tối thiểu 10% -12%/năm, 8% - 10% trong số đó được đăng ký bảo hộ ở nước ngoài. “Tỷ lệ sáng chế được khai thác thương mại đạt 6% - 8% số sáng chế được cấp bằng bảo hộ”, ông Định nói.

Theo thứ trưởng Định, Bộ xác định chuyển đổi số các quy trình quản lý chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, sẵn sàng tiến tới quản lý, tác nghiệp 100% trên môi trường mạng.

Để thực hiện mục tiêu thúc đẩy ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo làm đòn bẩy đưa nền kinh tế bứt phá, có 9 nhiệm vụ trọng tâm được Bộ Khoa học và Công nghệ đặt ra cho năm 2023.

*Thứ nhất*, tập trung hoàn thiện và đổi mới cơ chế, chính sách, trọng tâm sửa đổi Luật sửa đổi, bổ sung. Cụ thể đến năm 2025, Bộ tiếp tục đăng ký sửa đổi, bổ sung thêm 4 luật gồm: Luật khoa học và công nghệ, Luật Năng lượng nguyên tử, Luật Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa. 5 trong 8 luật của ngành sẽ được sửa đổi, bổ sung, tạo hành lang pháp lý mới cho hoạt động khoa học công nghệ cho giai đoạn tiếp theo.

Các khó khăn, vướng mắc về cơ chế tài chính, cơ chế đầu tư đối với hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ sẽ được tháo gỡ, điều chỉnh theo hướng chấp nhận rủi ro trong khoa học và độ trễ về ứng dụng trong thực tiễn. Đồng thời tiếp tục hoàn thiện chính sách hỗ trợ, khuyến khích tổ chức, cá nhân, nhất là doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ.

*Thứ hai*, triển khai đồng bộ, hiệu quả Chiến lược phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030.

*Thứ ba*, sắp xếp hệ thống tổ chức công lập theo Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học công nghệ đã được phê duyệt, phù hợp với định hướng phát triển, kinh tế - xã hội của quốc gia, ngành, vùng và gắn kết nghiên cứu với đào tạo.

*Thứ tư*, triển khai hiệu quả các chương trình khoa học công nghệ cấp quốc gia đến năm 2030. Hoàn thiện, vận hành hệ thống quản lý



*Thứ trưởng Lê Xuân Định hôm 28/12 nói về những mục tiêu năm 2023 được Bộ Khoa học và Công nghệ xác định.*

các chương trình, nhiệm vụ khoa học cấp quốc gia, bảo đảm công khai, minh bạch.

*Thứ năm*, nghiên cứu đề xuất cơ chế thí điểm phát triển loại hình doanh nghiệp khoa học công nghệ các viện nghiên cứu, trường đại học theo mô hình doanh nghiệp khởi nguồn (spin-off). Kết nối hợp tác giữa các trường đại học, viện nghiên cứu với các doanh nghiệp đẩy mạnh thương mại hóa kết quả nghiên cứu trong thực tiễn sản xuất, kinh doanh.

*Thứ sáu*, đẩy mạnh phát triển thị trường, doanh nghiệp và dịch vụ khoa học công nghệ, cùng thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu, phát triển tổ chức trung gian của thị trường.

*Thứ bảy*, tăng cường hợp tác với các đối tác chiến lược, quốc gia tiên tiến về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo. Bên cạnh đẩy mạnh triển khai các chương trình nghiên cứu quốc tế, các nhiệm vụ hợp tác song phương, mở rộng, phát huy hiệu quả hoạt động của mạng lưới ở nước ngoài.

*Thứ tám*, tăng cường công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng, hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; bảo hộ, thực thi phát triển và khai thác tài sản trí tuệ; phát triển và ứng dụng năng lượng nguyên tử, bảo đảm an toàn bức xạ và hạt nhân.

*Thứ chín*, đẩy mạnh xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số gắn với cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ phục vụ người dân, doanh nghiệp.

**Theo most.gov.vn**



## Ngày Sở hữu trí tuệ năm 2023:

# Đề cao sức sáng tạo của phụ nữ

**W**IPO đã chính thức công bố chủ đề của Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới 2023 là: Phụ nữ với Sở hữu trí tuệ - Thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Thông điệp năm nay đề cao sức sáng tạo của phụ nữ và khuyến khích phụ nữ tìm hiểu và sử dụng hiệu quả công cụ sở hữu trí tuệ.

Nhằm tôn vinh vai trò của sở hữu trí tuệ trong đời sống kinh tế - xã hội, nâng cao nhận thức của cộng đồng về sở hữu trí tuệ, Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) đã chọn ngày 26/4 hàng năm là “Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới”.

Và năm nay với chủ đề Phụ nữ với Sở hữu trí tuệ - Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, WIPO tôn vinh tất cả những người phụ nữ tài năng trên toàn thế giới. WIPO muốn đưa mọi người hướng tới bình đẳng giới trong hoạt động sở hữu trí tuệ và giải phóng sự khéo léo và sáng tạo của phụ nữ, trẻ em gái ở khắp mọi nơi. Cùng nhau, chúng ta có thể xây dựng một ngày mai tốt đẹp hơn.

Trải qua nhiều thế hệ, phụ nữ đã định hình thế giới của chúng ta bằng sự khéo léo và sáng tạo của mình. Phụ nữ trên toàn cầu

vẫn đang ghi dấu ấn trong việc thúc đẩy các đột phá khoa học, thiết lập xu hướng sáng tạo mới, tạo dựng doanh nghiệp và làm biến đổi thế giới của chúng ta bằng tài năng. Tuy nhiên hiện nay có quá ít phụ nữ tham gia vào hệ thống sở hữu trí tuệ. Điều đó có nghĩa là có quá ít phụ nữ được hưởng lợi từ sở hữu trí tuệ.

Vì vậy chúng ta cần thực hiện sứ mệnh mở rộng để tạo ra một môi trường tốt hơn cho phụ nữ, trong đó họ có thể tự mình sử dụng quyền sở hữu trí tuệ để bảo vệ công việc của mình và nâng cao giá trị của họ. Chúng ta có thể phát triển công nghệ để phục vụ nhu cầu của con người, tạo ra nhiều doanh nghiệp do phụ nữ đứng đầu và hỗ trợ sự phục hồi và phát triển của kinh tế.

Mọi người trên khắp thế giới có thể sử dụng hệ thống sở hữu trí tuệ để bảo vệ công nghệ, thương hiệu và sự sáng tạo của họ. Phụ nữ chiếm gần một nửa dân số toàn cầu và họ chính là nguồn tài năng dồi dào. Bằng cách tích cực thúc đẩy sự tham gia của phụ nữ trong hệ thống sở hữu trí tuệ, tất cả chúng ta đều được hưởng lợi.

[Theo nhanhieuviet.gov.vn](http://Theo.nhanhieuviet.gov.vn)

# KIỂM TRA TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN DỰ ÁN: ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG MÔ HÌNH SẢN XUẤT GIỐNG, NUÔI TRỒNG VÀ CHẾ BIẾN NẤM ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO CORDYCEPS MILITARIS TẠI PHÚ THỌ

Ngọc Lan

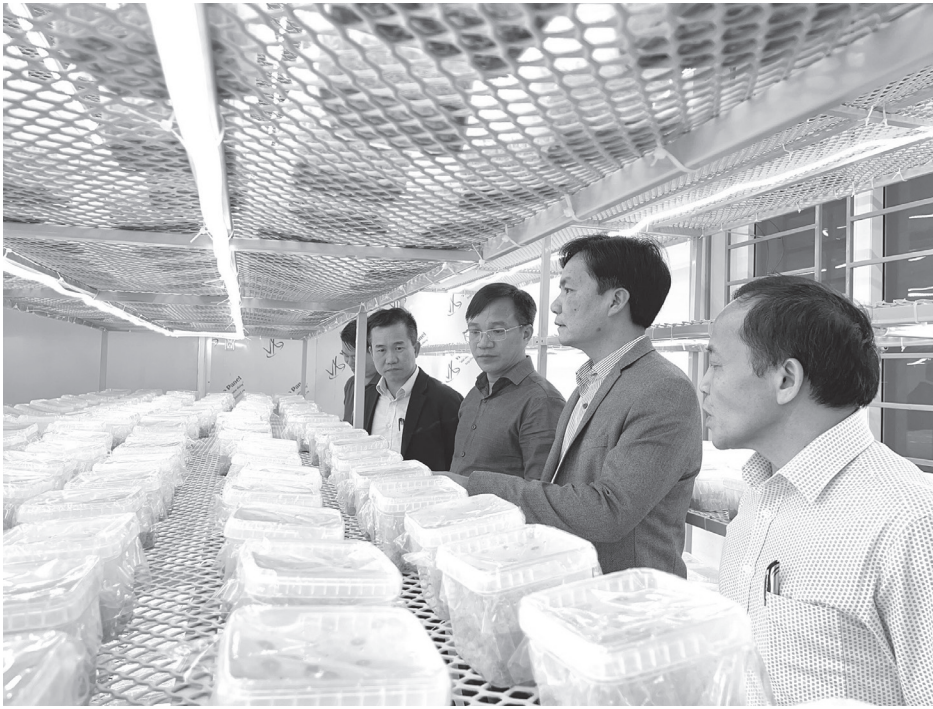
Chiều ngày 2/3, tại Trung tâm Ứng dụng và Thông tin KH&CN Phú Thọ, Văn phòng các Chương trình KH&CN quốc gia, Vụ Phát triển KH&CN địa phương, Sở Khoa học và Công nghệ Phú Thọ đã tiến hành kiểm tra tiến độ thực hiện dự án thuộc Chương trình Nông thôn miền núi: Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình sản xuất giống, nuôi trồng và chế biến nấm Đông trùng hạ thảo Cordyceps militaris tại Phú Thọ. Dự án do Trung tâm Ứng dụng và Thông tin KH&CN - Sở KH&CN Phú Thọ chủ trì thực hiện. Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nấm là đơn vị chuyển giao công nghệ. Dự án được thực hiện trong thời gian từ tháng 4/2021 đến tháng 9/2023.

Mặc dù sản xuất nấm ăn và nấm dược liệu đã được trồng nhiều năm trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. Tuy nhiên, nấm đông trùng hạ thảo (ĐTHT) vẫn là một đối tượng hoàn toàn mới, do sự yêu cầu về đầu tư cơ sở hạ tầng, kỹ thuật công nghệ khắc khe hơn rất nhiều



*Đoàn công tác làm việc tại Trung tâm Ứng dụng và Thông tin KH&CN Phú Thọ*

so với sản xuất nấm truyền thống. Các sản phẩm nấm ĐTHT phân phối tại thị trường tỉnh Phú Thọ hiện nay hoàn toàn là các sản phẩm được nhập nội từ các tỉnh thành khác như Công ty Dược Thảo Thiên Phúc hay công ty Cổ phần dược thảo Kim Cương Vàng...Do đó, Trung tâm Ứng dụng và Thông tin KH&CN thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ là đơn vị đầu tiên ứng dụng nuôi trồng nấm ĐTHT. Riêng trong năm 2018, Trung tâm Ứng dụng và Thông tin KH&CN đã tổ chức sản xuất 01 đợt với 500 lọ sản phẩm, cây nấm sinh trưởng và phát triển tốt. Tuy nhiên, đây mới chỉ là sản xuất thử nghiệm ở quy mô nhỏ với công nghệ chưa hoàn chỉnh. Để sản xuất ở quy mô lớn hơn với sản phẩm tạo ra thành chuỗi liên tục và hoàn chỉnh, sản xuất giống nấm, nuôi trồng sản xuất sản phẩm tươi và sơ chế, chế biến thành sản phẩm dạng nguyên liệu dược và sản phẩm hoàn chỉnh. Vì vậy, việc triển khai dự án “Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình sản xuất giống, nuôi trồng và chế biến nấm Đông trùng hạ thảo (Cordyceps militaris) tại Phú Thọ” là nhiệm vụ hết sức cần thiết, có tính khả thi cao và phù hợp với định hướng và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Kết quả của dự án



*Đoàn công tác tham quan mô hình nuôi trồng nấm Đông trùng hạ thảo*

sẽ góp phần giải quyết những vấn đề tồn tại về sản xuất nấm trên địa bàn do tạo ra được nguồn sản phẩm có chất lượng cao, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người sản xuất. Đồng thời, kết quả của dự án sẽ là bài học kinh nghiệm trong phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa tỉnh Phú Thọ.

Dự án được triển khai với mục tiêu chung là xây dựng thành công mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ sản xuất giống, nuôi trồng và chế biến nấm Đông trùng hạ thảo (*Cordyceps militaris*) tại Phú Thọ.

Tính đến thời điểm hiện tại, đơn vị chủ trì đã kết hợp với đơn vị chuyển giao thực hiện chuyển giao được 6 quy trình công nghệ phân lập, sản xuất giống, nuôi thương phẩm và sấy nấm đông trùng hạ thảo: Quy trình công nghệ phân lập giống gốc nấm ĐTHT; Quy trình công nghệ nhân giống nấm ĐTHT cấp I trên môi trường thạch nghiêng; Quy trình công nghệ nhân giống nấm ĐTHT cấp I dạng dịch thể; Chuyển giao và tiếp nhận quy trình công nghệ nhân giống nấm ĐTHT cấp II dạng dịch thể; Chuyển giao và tiếp nhận quy trình công nghệ nuôi trồng nấm ĐTHT trên giá thể tổng

hợp; Chuyển giao và tiếp nhận quy trình công nghệ sấy nấm ĐTHT. Dự án đã đào tạo 05 kỹ thuật viên và tập huấn 50 lượt người dân nắm bắt được quy trình kỹ thuật phân lập, sản xuất giống, nuôi thương phẩm và sấy nấm đông trùng hạ thảo. Dự án đã xây dựng mô hình sản xuất giống nấm, đã tạo ra sản phẩm 1.538 lít giống nấm cấp II dạng dịch thể đảm bảo chất lượng

cung cấp cho mô hình nuôi thương phẩm; Xây dựng mô hình nuôi thương phẩm, đã cho sản phẩm 5,155 tấn đông trùng hạ thảo tươi; xây dựng mô hình sấy đông trùng hạ thảo, sản phẩm tạo ra 636,4 kg đông trùng hạ thảo khô đảm bảo chất lượng. Thiết kế xây dựng nhãn hiệu: mẫu mã, bao bì cho sản phẩm đông trùng hạ thảo tươi và sản phẩm khô, đảm bảo theo quy định.

Qua kiểm tra thực tế mô hình và kiểm tra hồ sơ, chứng từ của dự án, đoàn kiểm tra đề nghị đơn vị chủ trì đẩy mạnh việc thực hiện các nội dung còn lại theo đúng tiến độ mà thuyết minh đã được phê duyệt, hoàn thiện hồ sơ liên quan, đồng thời có những đánh giá hiệu quả kinh tế của từng mô hình, ...

Kết quả bước đầu của dự án đã góp phần nâng cao năng lực khoa học và công nghệ cho Trung tâm Ứng dụng và Thông tin KH&CN Phú Thọ, tạo ra sản phẩm có chất lượng tốt, khả năng thương mại hóa cao, đáp ứng nhu cầu và góp phần bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng.

**N.L**

**P**hó Thủ tướng Lê Minh Khái vừa ký Quyết định số 3/2023/QĐ-TTg ngày 15/2/2023 ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia. Trong đó có “Điều tra tiềm lực khoa học và công nghệ của các tổ chức khoa học và công nghệ” và “Điều tra nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ”.

Theo Quyết định, Chương trình điều tra thống kê quốc gia gồm 45 cuộc điều tra, khảo sát trong đó có 03 cuộc tổng điều tra thống kê quốc gia (Tổng điều tra dân số và nhà ở; Tổng

nh nghiệp giữa kỳ; Điều tra diện tích cây nông nghiệp; Điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp; Điều tra chăn nuôi; Điều tra lâm nghiệp; Điều tra, kiểm kê rừng; Điều tra thủy sản.

*Nhóm 03.* Điều tra công nghiệp, xây dựng, thương mại, dịch vụ và vốn đầu tư, gồm 8 cuộc điều tra: Điều tra ngành công nghiệp; Điều tra năng lực sản xuất của một số sản phẩm công nghiệp; Điều tra hoạt động xây dựng; Điều tra hoạt động thương mại và dịch vụ; Điều tra loại

# Ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia



điều tra nông thôn, nông nghiệp; Tổng điều tra kinh tế) và 42 cuộc điều tra thống kê ở các lĩnh vực khác nhau, cụ thể:

*Nhóm 01.* Điều tra dân số, lao động và việc làm, gồm 3 cuộc điều tra: Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ; Điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình; Điều tra lao động và việc làm.

*Nhóm 02.* Điều tra đất đai, nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản, gồm 8 cuộc điều tra: Điều tra kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; Điều tra nông thôn, nông

nh nghiệp hạ tầng thương mại phổ biến; Điều tra thông tin khách du lịch nội địa; Điều tra chi tiêu của khách du lịch, khách quốc tế đến Việt Nam; Điều tra vốn đầu tư thực hiện.

*Nhóm 04.* Điều tra cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp và tài khoản quốc gia, gồm 5 cuộc điều tra: Điều tra doanh nghiệp; Điều tra cơ sở sản xuất, kinh doanh cá thể; Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp; Điều tra thu thập thông tin lập bảng cân đối liên ngành và tính hệ số chi phí trung gian; Điều tra đơn vị sự nghiệp và tổ chức vô vị lợi.

*Nhóm 05.* Điều tra giá, gồm 9 cuộc điều tra: Điều tra giá tiêu dùng (CPI); Điều tra giá nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu dùng cho sản xuất; Điều tra giá sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; Điều tra giá sản xuất công nghiệp; Điều tra giá sản xuất dịch vụ; Điều tra giá sản xuất xây dựng; Điều tra giá bất động sản; Điều tra giá tiền lương; Điều tra giá xuất khẩu, nhập khẩu.

*Nhóm 06.* Điều tra khoa học công nghệ, thông tin và truyền thông, gồm 3 cuộc điều tra: Điều tra tiềm lực khoa học và công nghệ của các tổ chức khoa học và công nghệ; Điều tra nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; Điều tra thống kê thương mại điện tử.

Điều tra tiềm lực khoa học và công nghệ của các tổ chức khoa học và công nghệ: Thu thập thông tin về nguồn nhân lực, tài chính, cơ sở hạ tầng và các tiềm lực khoa học và công nghệ khác phục vụ đánh giá xây dựng chính sách, chiến lược, kế hoạch khoa học và công nghệ. Đối tượng điều tra là các tổ chức khoa học và công nghệ. Đơn vị điều tra gồm các tổ chức khoa học và công nghệ bao gồm các tổ chức nghiên cứu và phát triển; cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng; các tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ.

Điều tra nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ: Thu thập thông tin về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của quốc gia phục vụ đánh giá, xây dựng chính sách, chiến lược, kế hoạch khoa học và công nghệ. Đối tượng điều tra là các tổ chức khoa học và công nghệ; các cơ quan hành chính và quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, các đơn vị sự nghiệp khác có hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; các tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thuộc Liên hiệp các hội Khoa học Kỹ thuật Việt Nam và các Hội nghề nghiệp khác; các doanh nghiệp có hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Đơn vị điều tra gồm các tổ chức khoa học và công nghệ (tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; cơ sở giáo dục đại học bao gồm đại học, trường đại học, học viện, trường cao đẳng; tổ

chức dịch vụ khoa học và công nghệ); Các cơ quan hành chính và quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, các đơn vị sự nghiệp khác có hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; Các tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thuộc Liên hiệp các hội Khoa học Kỹ thuật Việt Nam và các Hội nghề nghiệp khác; Các doanh nghiệp có hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

*Nhóm 07.* Điều tra y tế, xã hội và môi trường, gồm 6 cuộc điều tra, khảo sát: Điều tra cơ sở và nhân lực y tế ngoài công lập; Điều tra dinh dưỡng; Khảo sát mức sống dân cư Việt Nam; Khảo sát sức khỏe dân cư và kinh nghiệm cuộc sống; Điều tra người khuyết tật; Điều tra các chỉ tiêu về bảo vệ môi trường.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm trình Thủ tướng Chính phủ xây dựng, sửa đổi, bổ sung Chương trình điều tra thống kê quốc gia cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ. Chương trình điều tra thống kê quốc gia là căn cứ để các bộ, ngành chủ động xây dựng kế hoạch các cuộc điều tra, xây dựng phương án điều tra, kế hoạch thực hiện, dự toán kinh phí và quyết định các cuộc điều tra thống kê, tạo sự ổn định cho hoạt động thống kê.

Quyết định nêu rõ, cơ quan chủ trì là cơ quan chịu trách nhiệm trong việc xây dựng phương án điều tra, tiến hành điều tra. Kinh phí để thực hiện các cuộc điều tra thống kê thuộc Chương trình điều tra thống kê quốc gia do ngân sách nhà nước cấp và được bố trí trong dự toán ngân sách của các cơ quan theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước (bao gồm cả nguồn kinh phí khác do tổ chức quốc tế tài trợ theo các chương trình dự án) bảo đảm theo quy mô, tính chất của từng cuộc điều tra.

Kết quả của các cuộc điều tra thống kê trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia phải được công bố theo đúng các quy định của Luật Thống kê và các quyết định hiện hành của Nhà nước về điều tra thống kê.

**BBT tổng hợp**

# KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

## **GÓP PHẦN NÂNG CAO NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM OCOP**

ThS. Khổng Danh Đạt  
Phó Giám đốc Sở

CHƯƠNG TRÌNH MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM HAY GỌI TẮT LÀ CHƯƠNG TRÌNH OCOP ĐƯỢC TỈNH PHÚ THỌ CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI TỪ NĂM 2019 NHẪM GIÚP CÁC DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ, CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN PHÁT HUY NỘI LỰC, ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN CÁC SẢN PHẨM CHỦ LỰC, ĐẶC TRƯNG, CÁC NGÀNH NGHỀ, DỊCH VỤ NÔNG THÔN CÓ LỢI THẾ, TỪ ĐÓ GÓP PHẦN CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ, CƠ CẤU LAO ĐỘNG NÔNG THÔN, BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ TRUYỀN THỐNG, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, GIÁ TRỊ, SỨC CẠNH TRANH CỦA SẢN PHẨM TRÊN THỊ TRƯỜNG, TẠO THÊM NHIỀU VIỆC LÀM, NÂNG CAO THU NHẬP CHO NGƯỜI DÂN, TRONG ĐÓ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (KH&CN) ĐÓNG VAI TRÒ QUAN TRỌNG THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN NHANH VÀ BỀN VỮNG SẢN PHẨM OCOP



*Sản phẩm mỳ gạo Hùng Lô được xếp hạng OCOP 4 sao*

**M**ục tiêu của Chương trình OCOP của tỉnh: Phấn đấu đến năm 2025 có 306 sản phẩm tham gia chương trình OCOP; 100% số xã trên địa bàn tỉnh có sản phẩm tham gia chương trình OCOP; Tiếp tục củng cố, phát triển và nâng cao năng lực hoạt động của các chủ thể tham gia chương trình

Sau 04 năm thực hiện, chương trình bước đầu đã đạt được những kết quả quan trọng, tạo được sức lan tỏa, tác động mạnh mẽ đến phát triển kinh tế - xã hội khu vực nông thôn, đã thu hút được nhiều doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đăng ký tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm và đã có nhiều sản phẩm OCOP đặc thù của địa phương được công nhận. Từ năm 2019 đến nay trên địa bàn tỉnh đã có 142 sản phẩm, nhóm sản phẩm đã được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận là sản phẩm OCOP, trong đó 46 sản phẩm xếp hạng 4 sao, 95 sản phẩm, nhóm sản phẩm xếp hạng 3 sao; 01 sản phẩm tỉnh đang đề



*Sản phẩm mâm đồng  
của HTX Đỗ Xuyên,  
huyện Thanh Ba*



ngại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận xếp hạng cấp quốc gia 5 sao”.

Các sản phẩm khi tham gia Chương trình OCOP đều được đánh giá theo các tiêu chí cụ thể, được phân hạng và “gắn” sao nhằm giúp nhà sản xuất, người tiêu dùng định vị được chất lượng, danh tiếng của sản phẩm; việc này đã tạo ra một cuộc đua về nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm OCOP giữa các địa phương, giữa các chủ thể sản xuất với nhau, trong đó KH&CN đóng vai trò quan trọng trong thúc đẩy phát triển, nâng cao chất lượng, giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm OCOP trên thị trường.

Có thể thấy, trong thời gian qua, các chương trình, kế hoạch trọng tâm của ngành KH&CN đều tập trung hướng vào tư vấn, hỗ trợ cho các thành phần kinh tế có các sản phẩm hàng hoá chủ lực, đặc thù của tỉnh, trong đó đã tập trung tư vấn, hỗ trợ các nội dung mà các cơ sở đang rất cần như: Hỗ trợ ứng dụng chuyển giao công nghệ, tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và chế biến; hỗ trợ tạo lập, bảo hộ sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm bằng các hình thức như

chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận; Hỗ trợ áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến như hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001, hệ thống quản lý môi trường ISO 14001, hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000,...; hỗ trợ tiêu chuẩn hoá sản phẩm; hỗ trợ áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc, mã số mã vạch, thực hành nông nghiệp tốt, sản xuất hữu cơ,...

Giai đoạn 2019-2022, Sở Khoa học và Công nghệ đã thực hiện hướng dẫn các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đề xuất các dự án đổi mới công nghệ, tiến hành kiểm tra, thẩm định và trình UBND hỗ trợ 43 dự án đổi mới công nghệ của 43 doanh nghiệp với tổng kinh phí hỗ trợ là 15.370 triệu đồng. Hiện đã có trên 300 quy trình công nghệ được chuyển giao và áp dụng; trên 500 cán bộ được đào tạo về quy trình công nghệ, trên 10.000 lượt người được tập huấn kỹ thuật; 354 văn bằng được bảo hộ Sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh; đã hỗ trợ bao bì cho 50 sản phẩm.

Trong chương trình OCOP, Sở KH&CN được UBND tỉnh giao nhiệm vụ chủ trì hỗ trợ thúc đẩy phát triển sản phẩm OCOP

thuộc ngành hàng thủ công mỹ nghệ. Từ năm 2020 - 2022, Sở đã chỉ đạo triển khai tư vấn, hỗ trợ thành công cho Hợp tác xã (HTX) sản xuất đồ thủ công mỹ nghệ từ tre, nứa Đổ Xuyên huyện Thanh Ba, HTX tre trúc VNS Phú Thọ của huyện Cẩm Khê và đã có 10 sản phẩm từ tre, trúc, nứa đạt tiêu chuẩn từ 3 sao trở lên, trong đó có một số sản phẩm đã được xuất khẩu sang một số nước. Hiện nay Sở KH&CN đang tiếp tục triển khai tư vấn, hỗ trợ cho HTX nón lá Sai Nga huyện Cẩm Khê và làng nghề nón lá làng Rền huyện Phù Ninh, phấn đấu kết thúc năm 2023 có thêm 4 sản phẩm nón lá đạt tiêu chuẩn từ 3 sao trở lên.

Trong thực tế triển khai chương trình OCOP, cùng với nguồn lực hỗ trợ từ ngân sách, mỗi doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh đều mạnh dạn huy động các nguồn lực của mình và có nhiều cách làm hay, sáng tạo để đẩy mạnh ứng dụng KH&CN nhằm tạo ra các sản phẩm có giá trị, chất lượng cao.



*Nón lá Sai Nga, huyện Cẩm Khê*

Toàn tỉnh hiện có 75 làng nghề truyền thống, 501 HTX đang hoạt động; trong đó, có 350 HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp; 342 trang trại đạt tiêu chí theo Thông tư số 02/2020/TT-BNNPTNT cùng một số vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung quy mô lớn phát triển khá toàn diện theo hướng tăng năng suất, nâng cao chất lượng như: Vùng sản xuất cây ăn quả có múi, vùng sản xuất lúa chất lượng cao, vùng sản xuất chè, vùng sản xuất rau an toàn, rau nguyên liệu phục vụ chế biến. Đây là tiềm năng sẵn có để các tổ chức, cá nhân sản xuất những sản phẩm truyền thống, dịch vụ có lợi thế tham gia Chương trình OCOP tạo nên những sản phẩm có giá trị, có sức cạnh tranh trên thị trường. HTX Rau an toàn Tứ Xã, xã Tứ Xã huyện Lâm Thao tiêu biểu là địa chỉ tin cậy cho người tiêu dùng đối với mặt hàng rau, củ quả do quy trình sản xuất đảm bảo các tiêu chuẩn VietGAP, các sản phẩm của HTX đã được công nhận đạt tiêu chuẩn OCOP năm 2021.

Trong thời gian tới, Sở KH&CN sẽ tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng KH&CN vào sản xuất và đời sống nói chung và đối với Chương trình OCOP nói riêng theo đúng chương trình, kế hoạch Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt, trong đó sẽ nghiên cứu, đề xuất một số nội dung tư vấn, hỗ trợ mới cho các chủ thể tham gia chương trình OCOP như hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; hỗ trợ công cụ sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh”.

**K.D.Đ**

# KHOA HỌC CÔNG NGHỆ PHÚ THỌ VỚI LĨNH VỰC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ ĐỊNH HƯỚNG TRONG THỜI GIAN TỚI

Hải Ninh



*Khoa học công nghệ là chìa khóa để ứng phó với biến đổi khí hậu*

Những năm qua, tình hình biến đổi khí hậu (BĐKH) đã tác động không nhỏ đến đời sống, lao động sản xuất, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp của người dân trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. Cùng chung tay với các ngành chức năng trên địa bàn tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ đã triển khai nhiều hoạt động phổ biến, tuyên truyền, quán triệt các Kế hoạch thuộc lĩnh vực biến đổi khí hậu lồng ghép với các chương trình, đề tài dự án thông qua hệ thống các Đài Phát thanh - Truyền hình, website của Sở, các bản tin KH&CN, tạp chí, tạp san KH&CN, kỷ yếu các

đề tài, dự án KH&CN. Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt các nội dung, nhiệm vụ được UBND tỉnh phê duyệt trong các Kế hoạch thuộc lĩnh vực biến đổi khí hậu, tại: Quyết định số 2622/QĐ-UBND ngày 07/10/2020 ban hành Kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 2664/QĐ-UBND ngày 13/10/2020 phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu cho tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050; Quyết định số 3344/QĐ-UBND ngày

21/12/2020 ban hành Kế hoạch thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050, ...

Sở cũng triển khai xây dựng lộ trình và các nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện kết quả Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu đến năm 2030: Với nhiệm vụ phát triển đồng bộ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh tăng cường năng lực, truyền thông phục vụ phát triển các-bon thấp, giảm phát thải. Lộ trình thực hiện các nhiệm vụ chuyển giao công nghệ thân thiện với khí hậu trong khuôn khổ Công ước Khung của Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu; rà soát và xây dựng kế hoạch loại bỏ những công nghệ kém hiệu quả, không thân thiện với khí hậu trong ngành Nông nghiệp, Công nghiệp, Giao thông vận tải, Năng lượng; Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, kỹ thuật và sử dụng vật liệu mới vào phục vụ phòng chống giảm nhẹ thiên tai (thực hiện từ 2021 - 2025); nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong thu thập lưu trữ, xử lý thông tin, xây dựng hệ thống lưu trữ cơ sở dữ liệu phục vụ việc xây dựng và thực hiện các giải pháp giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu (thực hiện từ 2021 - 2030).

Tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ ưu tiên hỗ trợ, thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, thích ứng với biến đổi khí hậu và chuẩn bị nguồn lực công nghệ trên địa bàn tỉnh theo nội dung, nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại các Kế hoạch thuộc lĩnh vực biến đổi khí hậu. Đã đưa vào quan điểm, định hướng xác định nhiệm vụ KH&CN các cấp, trong đó tập trung hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đăng ký, đề xuất nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo định hướng: ưu tiên nghiên cứu sản xuất vật liệu xây không nung thân thiện với môi trường; Khuyến khích nghiên cứu ứng dụng công nghệ sản xuất các loại vật liệu chống cháy, vật liệu cách âm, cách nhiệt, cách điện, tiết kiệm năng lượng; Triển khai nghiên cứu áp dụng các công nghệ sử

dụng các nguồn năng lượng mới và tái tạo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nhất là cho vùng sâu, vùng xa, hướng phát triển các dạng năng lượng như gió, năng lượng mặt trời, thủy điện nhỏ, sản xuất nhiên liệu sinh học; Ứng dụng công nghệ sinh học để tạo ra các công nghệ, sản phẩm thân thiện với môi trường; sản xuất nhiên liệu sinh học phục vụ mục tiêu sản xuất sạch hơn và bảo đảm an ninh năng lượng; xử lý các nguồn chất thải gây ô nhiễm trong sản xuất, y tế và sinh hoạt; phục hồi và phát triển các hệ sinh thái tự nhiên, bảo vệ môi trường.... Chú trọng các nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, kỹ thuật và sử dụng vật liệu mới vào phục vụ phòng chống giảm nhẹ thiên tai; Ứng dụng công nghệ thông tin trong thu thập lưu trữ, xử lý thông tin; Xây dựng hệ thống lưu trữ cơ sở dữ liệu phục vụ việc xây dựng và thực hiện các giải pháp giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Trong năm 2022, tổng số các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia và cấp tỉnh triển khai trên địa bàn tỉnh là 76 nhiệm vụ gồm: 11 nhiệm vụ cấp quốc gia và 65 nhiệm vụ cấp tỉnh, trong đó có 10 nhiệm vụ (chiếm tỉ lệ 13,2%) liên quan đến lĩnh vực biến đổi khí hậu, với tổng kinh phí thực hiện là 58.928,538 triệu đồng (trong đó: ngân sách trung ương: 10.990,0 triệu đồng, ngân sách tỉnh: 8.885,5 triệu đồng, đối ứng từ nguồn khác: 39.053,038 triệu đồng). Các nhiệm vụ đã và đang triển khai tập trung hướng vào nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, kỹ thuật và sử dụng vật liệu mới vào phục vụ phòng chống giảm nhẹ thiên tai, sản xuất vật liệu xây không nung thân thiện với môi trường và ứng dụng công nghệ thông tin trong việc truy xuất thông tin và quản lý tài nguyên thực vật, trong quản lý trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. Một số kết quả triển khai bước đầu được đánh giá cao, mang lại hiệu quả thiết thực về kinh tế xã hội, giảm thiểu ô nhiễm môi trường góp phần thực hiện các giải pháp giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu, cụ thể như:

Kết quả nhiệm vụ cấp nhà nước “Nghiên cứu xây dựng mô hình sản xuất gạch không nung cốt liệu từ nguyên liệu sẵn có thay thế gạch nung tại tỉnh Phú Thọ” đã xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ tiên tiến (ép rung) sản xuất gạch không nung cốt liệu chất lượng cao từ nguyên liệu sẵn có tại địa phương nhằm thay thế gạch nung, góp phần khắc phục ô nhiễm môi trường, giảm sử dụng tài nguyên đất sét, than (sản phẩm gạch đạt tiêu chuẩn TCVN 6477:2016 và được chứng nhận hợp quy theo QCVN 16:2019/BXD); nhiệm vụ “Ứng dụng công nghệ vi sinh (xạ khuẩn, vi khuẩn) để sản xuất phân hữu cơ (compost) chất lượng cao từ phế phụ liệu trong trồng trọt và chăn nuôi tại tỉnh Phú Thọ” đã ứng dụng công nghệ vi sinh để xử lý phế phụ liệu trong trồng trọt và chăn nuôi tạo ra sản phẩm phân hữu cơ vi sinh từ compost chất lượng cao, sản phẩm phân hữu cơ vi sinh bước đầu được người dân đánh giá cao, giúp năng suất cây trồng cải thiện rõ rệt, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường và thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển theo hướng bền vững.

Kết quả các nhiệm vụ cấp tỉnh: Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo xây dựng phần mềm truy xuất thông tin và quản lý tài nguyên thực vật tại tỉnh Phú Thọ đã ứng dụng trí tuệ nhân tạo xây dựng phần mềm quản lý truy xuất thông tin tài nguyên thực vật tỉnh Phú Thọ (phần mềm chạy trên nền tảng PC, thiết bị di động; đảm bảo có các tính năng chính: hoạt động theo hình thức client-server; cho phép quản lý và phân quyền người dùng; cho phép tìm kiếm thông tin 150 loài thực vật bản địa dựa vào tên loài, dựa trên hình ảnh chụp từ một hoặc một số bộ phận của các loài với độ chính xác ở thứ hạng 1 đạt 70% và thứ hạng 5 đạt 90% trên bộ dữ liệu). Nghiên cứu xây dựng phần mềm ứng dụng các tiến bộ công nghệ thông tin và hệ thống thông tin địa lý toàn cầu (GIS) trong quản lý trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, nhiệm vụ đã nghiên cứu xây dựng được phần mềm quản lý dữ liệu cây trồng trên nền

tảng web và ứng dụng công nghệ GIS lập các bản đồ chuyên đề về trồng trọt - bảo vệ thực vật nhằm quản lý cơ sở dữ liệu về sản xuất cây trồng và bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh. Nhiệm vụ “Nghiên cứu Công nghệ sản xuất giấy bìa cứng từ bã sắn” đã nghiên cứu được công nghệ sản xuất giấy bìa cứng từ nguồn nguyên liệu bã sắn, giúp tận dụng được nguồn nguyên liệu bã sắn, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tinh bột sắn trên địa bàn tỉnh. Kết quả nghiên cứu Đánh giá mức độ ô nhiễm vi nhựa trong một số sản phẩm thực phẩm, dược phẩm lưu hành trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giúp đưa ra được một bộ dữ liệu khá hoàn chỉnh về mức độ ô nhiễm vi nhựa trong các sản phẩm có đồ bao gói nhựa trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, đề xuất các biện pháp quản lý nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, giúp công tác quản lý ô nhiễm môi trường đi vào chiều sâu, hạn chế, ngăn chặn vấn đề rác thải nhựa, thúc đẩy phát triển thị trường tái chế, xử lý chất thải, góp phần giảm phát thải khí nhà kính, nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất lượng môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Các nhiệm vụ xây dựng mô hình trồng trọt đạt chứng nhận hữu cơ (mô hình sản xuất chè hữu cơ theo chuỗi giá trị, mô hình bưởi Diễn đạt chứng nhận hữu cơ) với việc sử dụng phân bón hữu cơ, chế phẩm vi sinh trong canh tác, các loại thuốc BVTV có nguồn gốc thảo mộc trong phòng trừ sâu hại thay cho các loại phân bón vô cơ, thuốc trừ sâu hóa học, giúp bảo vệ tài nguyên đất, cân bằng hệ sinh thái tự nhiên và bảo vệ, nâng cao sức khỏe cộng đồng.

Bên cạnh đó, Sở cũng triển khai thực hiện tốt Quy định hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp nhỏ và vừa đầu tư đổi mới, hiện đại hóa công nghệ trong các lĩnh vực ưu tiên phát triển trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (tại Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 22/02/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ), trong năm 2022, thực hiện hỗ trợ 09 dự án đổi mới công nghệ với tổng kinh phí hỗ trợ là

4.050 triệu đồng. Các doanh nghiệp sau khi đổi mới công nghệ đã phát huy được năng lực công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm, đồng thời tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính, cải thiện môi trường. Đồng thời, Sở đã thẩm định và tham gia ý kiến về công nghệ của 51 dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Phú Thọ theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư và Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, trong đó tổ chức lấy kiến chuyên gia độc lập 01 dự án thuộc danh mục hạn chế chuyển giao và 02 dự án thuộc danh mục các loại hình sản xuất có nguy cơ ô nhiễm môi trường; tham gia thẩm định đánh giá tác động môi trường của 26 dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; thẩm định và cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ cho 03 lượt doanh nghiệp với tổng giá trị hợp đồng đăng ký là trên 270 tỷ đồng.

Sở KH&CN cũng đã triển khai thực hiện tốt công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách triển khai các hoạt động KH&CN làm cơ sở cho việc xây dựng chính sách về biến đổi khí hậu, đánh giá tác động, xác định các giải pháp thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu.

Để tiếp tục phát huy vai trò của khoa học công nghệ trong lĩnh vực biến đổi khí hậu, một số phương hướng được đưa ra là tiếp tục đẩy mạnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các Kế hoạch thuộc lĩnh vực biến đổi khí hậu của UBND tỉnh; tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết số 76-NQ/TU ngày 02/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Thọ về Chương trình Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đến năm 2030, Chương trình số 3079/CTr-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ về Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đến năm 2030 và các chương trình, kế hoạch

về KH&CN đã ban hành. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, sử dụng đa dạng các hình thức tuyên truyền tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, nâng cao nhận thức và hành động của các cấp ủy đảng, chính quyền, các tầng lớp nhân dân và doanh nghiệp về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của công tác phát triển đồng bộ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển các-bon thấp, giảm phát thải khí nhà kính, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tăng cường hợp tác nghiên cứu khoa học, trao đổi thông tin về xây dựng chính sách và triển khai các nội dung cơ bản của chiến lược, chính sách về biến đổi khí hậu; tiếp cận và sử dụng hiệu quả nguồn vốn huy động của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong các vấn đề liên quan đến biến đổi khí hậu, vấn đề chuyển giao công nghệ nhằm huy động tối đa sự giúp đỡ của cộng đồng góp phần mang lại những giải pháp ứng phó hữu hiệu và có hiệu quả kinh tế cao. Kết hợp với các Sở, ban ngành tiến hành triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học chuyên sâu về biến đổi khí hậu; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, ứng dụng hiệu quả công nghệ giảm phát thải khí nhà kính, thích ứng với biến đổi khí hậu trong các ngành/lĩnh vực; chuyển giao công nghệ thân thiện với khí hậu trong khuôn khổ Công ước Khung của Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu, trong đó ưu tiên ứng dụng có hiệu quả các thành tựu cách mạng công nghiệp 4.0, công nghệ thông tin, viễn thám và các công nghệ hiện đại trong quản lý, theo dõi, kiểm tra, giám sát, quan trắc và cảnh báo về môi trường; ưu tiên, tập trung vào công nghệ mới, công nghệ tiên tiến thân thiện với môi trường; nghiên cứu phát triển các vật liệu mới ít phát thải. Thực hiện rà soát và xây dựng kế hoạch loại bỏ những công nghệ kém hiệu quả, không thân thiện với khí hậu trong các ngành/lĩnh vực. Xây dựng và triển khai các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức về ứng phó với biến đổi khí hậu.

**H.N**

# PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI KHU VỰC NÔNG THÔN MIỀN NÚI TỈNH PHÚ THỌ

Ngọc Ánh  
Phó Trưởng phòng QLKH

Những năm qua, hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ (KH&CN) vào sản xuất tại tỉnh Phú Thọ luôn được Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh quan tâm, chú trọng, chỉ đạo bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XIX nhiệm kỳ 2021-2026, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trọng điểm để triển khai thực hiện, qua đó đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần nâng cao năng lực sản xuất, năng suất lao động và chất lượng sản phẩm tại địa phương

Sở KH&CN đã chủ động tham mưu với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành các chính sách, chương trình hỗ trợ thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ KH&CN như: Chương trình phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đến năm 2030 (Nghị quyết số 76-NQ/TU ngày 02/8/2022 của Tỉnh ủy Phú Thọ); Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đầu tư đổi mới công nghệ trong các lĩnh vực ưu tiên phát triển của tỉnh (Nghị

quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 9/12/2020 của HĐND); Chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống giai đoạn 2021-2025 (QĐ số 3183/QĐ-UBND ngày 8/12/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ), Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh đến năm 2030 (QĐ số 132/QĐ-UBND ngày 18/01/2021 của UBND tỉnh), Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa trên địa bàn tỉnh,...



Ảnh minh họa

Ngành KH đã chú trọng thực hiện tốt công tác tuyên truyền phổ biến các chủ trương, chính sách về KH&CN giúp nâng cao nhận thức của các tổ chức cá nhân trong việc ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống. Qua hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức đã có nhiều tiến bộ KH&CN mới được người dân, doanh nghiệp tiếp thu áp dụng vào sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực. Ngoài việc các thông tin được phổ biến trên các kênh thông tin truyền thông như báo đài thì hoạt động tuyên truyền còn được phổ biến thông qua các tờ rơi, sổ tay hướng dẫn kỹ thuật, các hoạt động hội thảo, hội nghị đầu bờ,... qua đó đã góp phần thông tin có hiệu quả về các tiến bộ KH&CN đã được áp dụng có hiệu quả vào sản xuất và đời sống đến cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Trong năm vừa qua, ngành KH&CN tiếp tục triển khai thực hiện 09 dự án cấp Quốc gia thuộc Chương trình nông thôn miền núi và 08 dự án KH&CN thuộc Chương trình giai đoạn 2016 - 2020 được chuyển tiếp sang thực hiện trong năm 2022. Phê duyệt thực hiện mới 06 dự án mới từ kế hoạch năm 2022 (gồm: 02 dự án cấp Quốc gia và 04 dự án cấp tỉnh), trong đó có 05 dự án được phát triển, nhân rộng từ kết quả nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh đã được đánh giá, nghiệm thu xác định có hiệu quả, gồm: mô hình trồng, thâm canh một số giống chè mới gắn với cơ sở chế biến chè xanh phục vụ nội tiêu và xuất khẩu; xây dựng mô hình nhân giống, sản xuất dược liệu kim ngân, sả chanh, húng quế theo GACP -WHO; Mô hình không gian trải nghiệm và trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh phổ thông tại Trường Đại học Hùng Vương theo chương trình giáo dục phổ thông 2018; mô hình trồng thâm canh giống vải chín sớm PH40; phát triển phần mềm Quản lý đề tài, dự án phục vụ hiệu quả công tác quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Qua việc triển khai các dự án ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN đã huy động được nguồn lực đáng kể từ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh và của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp cho hoạt động chuyển giao, ứng dụng

tiến bộ vào sản xuất và đời sống. Trong năm, đã huy động được 55.500,243 triệu đồng kinh phí từ các nguồn: Ngân sách trung ương: 17.982,0 triệu đồng; Ngân sách địa phương: 6.654,76 triệu đồng; ngoài ngân sách: 30.863,483 triệu đồng.

Các dự án đã phát huy được hiệu quả cả về kinh tế và xã hội, được đánh giá có sức lan tỏa và được người dân, doanh nghiệp tích cực tiếp nhận, góp phần đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống, nâng cao trình độ KH&CN và thu nhập cho người dân, góp phần không nhỏ vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Các nhiệm vụ cấp nhà nước được đánh giá cao về hiệu quả khoa học và hiệu quả kinh tế xã hội, góp phần nâng cao nhận thức, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, hình thành một số vùng chuyên canh, thâm canh có giá trị kinh tế, khai thác và sử dụng hiệu quả lợi thế tiềm năng của tỉnh, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập và cải thiện đời sống cho người dân, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái; nhiều sản phẩm đặc sản của tỉnh được sản xuất quy mô lớn, tạo chuỗi khép kín từ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Qua triển khai các nhiệm vụ đã xây dựng được các mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, các mô hình sản xuất quy mô hàng hóa tập trung, mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người dân và doanh nghiệp.

Qua triển khai các dự án cấp tỉnh đã chuyển giao được 25 quy trình công nghệ, tiêu chuẩn cơ sở và xây dựng được 32 mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và đời sống, các mô hình mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người dân và doanh nghiệp, điển hình như: Mô hình sản xuất giống cá chuối hoa (250 cá bố mẹ) và cá trê đồng (400 cá bố mẹ), mô hình nuôi thương phẩm cá Chuối hoa trong lồng trên hồ chứa tại Đập Thìn xã Cấp Dẫn huyện Cẩm Khê. Kết quả của dự án là cú hích cho việc đa dạng hóa vật nuôi, đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn so với một số đối tượng nuôi khác; mô hình cá chuối hoa trong lồng trên hồ chứa và mô hình nuôi thương phẩm cá trê đồng trong ao giúp tăng thu nhập và tạo việc làm cho người lao động, khôi phục và đưa đối tượng thủy sản bản địa có giá trị kinh tế vào nuôi trồng thủy sản, góp phần thúc đẩy phát triển ngành thủy sản của tỉnh đáp ứng yêu



cầu tái cơ cấu ngành thủy sản theo hướng bền vững. Mô hình 02 ha trồng cây Đàn hương tại xã Đào Xá, huyện Thanh Thủy đã đánh giá, phân tích các chỉ tiêu chất lượng và xây dựng 02 quy trình chế biến, 02 tiêu chuẩn chất lượng nguyên liệu, tiêu chuẩn cơ sở sản phẩm trà túi lọc Đàn hương, trà búp Đàn hương, sản xuất 30 kg trà Búp Đàn hương, 20 kg trà túi lọc Đàn hương và hoàn thành các thủ tục Công bố 02 sản phẩm trà Đàn hương (Trà búp Đàn hương và Trà túi lọc Đàn hương) đảm bảo quy định VSATTP. Mô hình nuôi bò sinh sản (quy mô 20 con bò cái sinh sản) và mô hình nuôi bò thịt vỗ béo thương phẩm (quy mô 120 con), đến nay mô hình nuôi bò sinh sản đã có 18 con bò cái đẻ cho ra 26 con bê và 116 con bò thịt vỗ béo thương phẩm đạt yêu cầu; mô hình trồng cỏ làm thức ăn chăn nuôi đã thu được 280 tấn cỏ tươi;... Mô hình cánh đồng mẫu lớn sản xuất giống lúa thương phẩm Lai thơm 6 (quy mô 180ha) tại 3 huyện Lâm Thao, Cẩm Khê, Yên Lập cho năng suất bình quân đạt 6,8 tấn/ha; giống lúa Lai thơm 6 có thời gian sinh trưởng ngắn, phù hợp với cơ cấu giống lúa xuân muộn trên địa bàn tỉnh, có khả năng đẻ nhánh tốt, tập trung, chịu rét và chống đổ tốt, có khả năng chịu sâu bệnh và điều kiện môi trường bất thuận, cho chất lượng gạo tốt và được người dân tiếp nhận, hưởng ứng mở rộng sản xuất trong thực tế. Mô hình áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc và quản lý tem truy suất nguồn gốc tại 7 hợp tác xã, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; mô hình nuôi hươu sao sinh sản (quy mô 22 con bố mẹ) và hươu sao thương phẩm (quy mô 20 hươu đực) theo hướng an toàn sinh học nhằm chủ động nguồn cung cấp giống và từng bước chuyển giao, nhân rộng mô hình nuôi hươu sao cho người dân, góp phần phát triển đối tượng chăn nuôi mới có giá trị kinh tế trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.... Bên cạnh đó cũng đã bước đầu ứng dụng, chuyển giao các quy trình kỹ thuật xây dựng 10ha mô hình trồng mới và 3ha mô hình thâm canh giống vải chín sớm PH40 ở vườn vải 5 tuổi, 25ha mô hình mô hình trồng ngô sinh khối với các giống ngô sinh khối có năng suất cao và mô hình sơ chế, chế biến ngô sinh khối nâng cao giá trị dinh dưỡng và thời gian bảo quản ngô sinh khối (quy mô 180

tấn thức ăn/năm, tương đương 300 m<sup>3</sup> thức ăn/năm)...

Ngoài ra, các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục cũng đã góp phần hoàn thiện các biện pháp rèn luyện kỹ năng tự đánh giá hoạt động học tập của học sinh trong các trường Tiểu học (lớp 5) thông qua dạy học môn Toán và Tiếng Việt dựa trên cơ sở lí luận và cơ sở thực tiễn về rèn luyện kỹ năng tự đánh giá hoạt động học tập của học sinh; nghiên cứu, hoàn thiện Bộ tài liệu hướng dẫn rèn luyện kỹ năng tự đánh giá hoạt động học tập của học sinh trong các trường Tiểu học trên địa bàn tỉnh, gồm: Tài liệu Hướng dẫn học sinh Tiểu học rèn luyện kỹ năng tự đánh giá hoạt động học tập; Tài liệu Hướng dẫn Phụ huynh học sinh rèn luyện kỹ năng tự đánh giá hoạt động học tập của học sinh Tiểu học; Tài liệu Hướng dẫn Giáo viên rèn luyện kỹ năng tự đánh giá hoạt động học tập của học sinh Tiểu học.

Cũng trong năm vừa qua, thông qua triển khai các dự án KH&CN cấp quốc gia và cấp tỉnh đã tổ chức đào tạo cho 50 cán bộ kỹ thuật, kỹ thuật viên cơ sở nắm vững được các quy trình công nghệ, các tiến bộ kỹ thuật và ứng dụng thành thực trong thực tiễn sản xuất và đời sống; tập huấn kỹ thuật cho 1.000 lượt người dân về các kỹ thuật trồng trọt chăn nuôi, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, công nghiệp nhằm giảm chi phí lao động, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, mang lại thu nhập cao và ổn định cho người sản xuất.

Có thể thấy các mô hình thuộc dự án nông thôn miền núi tại tỉnh Phú Thọ đã bước đầu phát huy hiệu quả, thực sự làm thay đổi nhận thức, cách làm của người nông dân, đặc biệt là ở vùng nông thôn, miền núi. Chương trình đã giúp các tiến bộ kỹ thuật được áp dụng thêm rộng rãi, phát huy được tiềm năng, thế mạnh của tỉnh áp dụng những tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống. Từ đó, góp phần cải thiện đời sống nhân dân, tạo đà cho việc ứng dụng nhanh các thành tựu khoa học-công nghệ vào sản xuất, thúc đẩy đời sống kinh tế-xã hội tại địa phương.

**N.A**

# MỘT SỐ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG NĂM 2022 TẠI TỈNH PHÚ THỌ

Việt Hà  
Chi cục TĐC

**T**rong năm 2022, công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng của tỉnh (TCĐLCL) có nhiều thuận lợi như: Tiếp tục nhận được chỉ đạo sát sao và thường xuyên của Đảng ủy, Lãnh đạo Sở KH&CN, sự quan tâm, ủng hộ của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và sự phối hợp của các cơ quan TCĐLCL của



*Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ Phú Thọ thăm quan Khu Nghiên cứu ứng dụng chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ về nông, lâm nghiệp tại huyện Mộc Châu*

Trung ương, của tỉnh. Tuy nhiên, bên cạnh đó, hoạt động TCĐLCL của tỉnh còn gặp nhiều khó khăn như: ngân sách giành cho công tác cũng như đầu tư cho công tác quản lý TCĐLCL còn thấp, hoạt động quản lý Nhà nước về TCĐLCL ở cấp huyện chưa được quan tâm đầy đủ ... Với sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo Chi cục TĐCĐLCL đã đạt được những kết quả nổi bật, hoàn thành, góp phần thực hiện thắng lợi, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

Về công tác tham mưu: Chi cục đã chủ động tham mưu Sở Khoa học và Công nghệ trình UBND tỉnh ban hành 05 văn bản triển khai các lĩnh vực được giao và chỉ đạo điều hành theo nhiệm vụ QLNN đảm bảo tiến độ và chất lượng công việc. Đã tham mưu cho Sở Khoa học và Công nghệ ban hành 04 kế hoạch triển khai các lĩnh vực được giao và 10 văn bản chỉ đạo, báo cáo kết quả thực hiện, hướng dẫn nghiệp vụ; 14 văn bản cho ý kiến

về quy trình nội bộ của các Sở, ban, ngành trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt. Tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung 30 lượt dự thảo văn bản thuộc lĩnh vực TCĐLCL do Bộ KH&CN, Tổng cục TCĐLCL, UBND tỉnh và các sở, ngành chủ trì. Công tác tham mưu đảm bảo kịp thời, chất lượng, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

Công tác thông tin tuyên truyền: Thực hiện in ấn phát hành văn bản hướng dẫn, tờ rơi tuyên truyền, phát hành văn bản hướng dẫn các tổ chức, cá nhân về các quy định của pháp luật về TCĐLCL; phối hợp với Đài PTTH tỉnh thực hiện sản xuất và phát sóng 02 phóng sự truyền hình về ghi nhãn và công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm và Quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận Chè Phú Thọ; Tổ chức 05 Hội nghị thông tin tuyên truyền, tập huấn hướng dẫn. Lắp đặt 03 pano tuyên truyền quảng bá NHCN Chè Phú Thọ...

Công tác thanh tra, kiểm tra Nhà nước về Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và khảo sát đánh giá CLSPHH: Tổ chức 06 cuộc kiểm tra về TCĐLCL tại 73 đơn vị và đã xử phạt 04 đơn vị, tổng số tiền xử phạt là 30.500.000 đồng. Tổ chức kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống HCNN tỉnh Phú Thọ năm 2022. Tổ chức khảo sát, đánh giá chất lượng sản phẩm xăng dầu và vàng trang sức mỹ nghệ lưu thông trên thị trường và khảo sát về đo lường đối với PTĐ nhóm 2; Tổ chức kiểm tra, khảo sát đánh giá chất lượng các sản phẩm chè mang NHCN Chè Phú Thọ sản xuất, lưu thông trên thị trường.

Tổ chức triển khai các Kế hoạch của UBND tỉnh: Kế hoạch số 4835/KH-UBND ngày 21/10/2021 của UBND tỉnh về hỗ trợ nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hoá dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 3232/KH-UBND ngày 29/7/2021 về Kế hoạch phát triển NHCN chè Phú Thọ giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 1492/KH-UBND ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh về truy xuất nguồn gốc.

Hoạt động sự nghiệp tiêu chuẩn đo lường chất lượng: Thực hiện kiểm định cân tại 13 chợ thuộc khu vực nông thôn, miền núi; kiểm định đối chứng đồng hồ đo nước lạnh với - Trung tâm kiểm định đồng hồ đo nước - Công ty CP cấp nước Phú Thọ và kiểm định đồng hồ công tơ điện với Công ty Điện lực Phú Thọ. Duy trì hoạt động kiểm định/hiệu chuẩn phương tiện đo phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của các tổ chức cá nhân trên địa bàn tỉnh. Tổng số phương tiện đo đã được kiểm định, hiệu chuẩn, cấp kết quả đo là 21.821 phương tiện đo. Doanh thu từ hoạt động sự nghiệp đạt 2,1 tỷ đồng (Vượt so với chỉ tiêu giao là 300 triệu đồng).

Hoàn thành mục tiêu, nội dung công việc của dự án “Xây dựng mô hình phát triển các sản phẩm thủ công mỹ nghệ (tre trúc) phục vụ du lịch về với cội nguồn tỉnh Phú Thọ” theo các

nội dung đã được phê duyệt.; Tham mưu đánh giá và chấm điểm 76 hồ sơ tham dự Chương trình OCOP tỉnh Phú Thọ năm 2022 của các chủ thể tại 13 huyện, thành, thị trên địa bàn tỉnh. Thực hiện dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh: “Hỗ trợ tạo lập, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ tại một số doanh nghiệp/hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Phú Thọ”; “Áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến và công cụ cải tiến nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa tại các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh năm 2022”; “Ứng dụng phần mềm truy xuất nguồn gốc và quản lý tem truy xuất nguồn gốc cho một số sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Phú Thọ”; “Ứng dụng công nghệ phantom trong kiểm định các thiết bị X-quang chẩn đoán y tế trên địa bàn tỉnh Phú Thọ” theo tiến như quyết định đã được phê duyệt”; “Nghiên cứu, đánh giá một số yêu cầu về tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Phú Thọ phục vụ xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc”...

Năm 2022, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm do Sở Khoa học và Công nghệ giao tại QĐ số 13/QĐ-KHCN ngày 17/01/2022. Chủ động tham mưu Sở Khoa học và Công nghệ triển khai các Kế hoạch của UBND tỉnh thuộc các lĩnh vực được giao và văn bản chỉ đạo điều hành đảm bảo tiến độ và chất lượng công việc. Công tác kiểm tra trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về TCĐLCL được tổ chức, thực hiện theo đúng nội dung của Kế hoạch công tác trọng tâm năm 2022 đảm bảo đúng tiến độ, nội dung, chất lượng, hiệu quả. Công tác kiểm tra đã góp phần nâng cao ý thức chấp hành của các đơn vị được kiểm tra, ngăn ngừa các hành vi vi phạm về đo lường, chất lượng, tạo môi trường kinh doanh lành mạnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý. Trung tâm KTTĐLCL đã vượt chỉ tiêu về doanh thu do Sở Khoa học và Công nghệ giao. Công tác thu chi tài chính đảm bảo minh bạch, đúng chế độ chính sách, tiết kiệm, không lãng phí, kinh phí thực hiện theo đúng nguồn được giao.

V.H

Bộ  
Khoa học và  
Công nghệ (KH&CN)  
đã ban hành Thông tư  
19/2022/TT-BKH&CN hướng  
dẫn về Hội đồng quản lý  
trong tổ chức KH&CN  
công lập

# Hướng dẫn về Hội đồng quản lý trong tổ chức KH&CN công lập



*Khuyến khích thành lập Hội đồng quản lý trong tổ chức KH&CN công lập tự bảo đảm chi thường xuyên*

**T**hông tư quy định, các tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư phải thành lập Hội đồng quản lý để quyết định những vấn đề quan trọng của tổ chức. Khuyến khích thành lập Hội đồng quản lý trong tổ chức KH&CN công lập tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định.

Hội đồng quản lý là đại diện của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tại tổ chức KH&CN công lập. Hội đồng quản lý quyết định các vấn đề quan trọng của đơn vị theo nhiệm vụ và quyền hạn được giao và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các quyết định của Hội đồng quản lý.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

Số lượng, cơ cấu, thành phần của Hội đồng quản lý do cấp có thẩm quyền thành lập Hội đồng quản lý quyết định cụ thể trên cơ sở yêu cầu thực tiễn, đặc thù của tổ chức KH&CN công lập. Nhiệm kỳ của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên của Hội đồng quản lý không quá 05 năm.

## Nguyên tắc, chế độ làm việc của Hội đồng quản lý

Hội đồng quản lý làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số. Quyết định của Hội đồng quản lý được thể hiện bằng hình thức Nghị quyết. Hội đồng quản lý thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo đúng thẩm quyền. Văn bản của Hội đồng quản lý ban hành được sử dụng con dấu của tổ chức KH&CN công lập và được lưu trữ theo quy định của pháp luật.

Hội đồng quản lý họp định kỳ ít nhất 03 tháng một lần. Hội đồng quản lý họp đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản lý hoặc cấp có thẩm quyền thành lập Hội đồng quản lý hoặc cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của tổ chức KH&CN công lập hoặc theo ý kiến của 3/4 tổng số thành viên Hội đồng quản lý.

Các cuộc họp của Hội đồng quản lý được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự, trong đó phải có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý điều hành cuộc họp (khi Chủ tịch ủy quyền).

Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản lý có thể mời đại diện một số cơ quan, tổ chức thuộc lĩnh vực hoạt động chính của tổ chức khoa học và công nghệ công lập tham dự cuộc họp của Hội đồng quản lý để tham khảo ý kiến. Đại diện được mời dự họp Hội đồng quản lý không có quyền biểu quyết.

Chế độ làm việc của Chủ tịch Hội đồng quản lý do cấp có thẩm quyền thành lập Hội đồng quản lý quyết định căn cứ vào yêu cầu thực tế và quy định của pháp luật, các thành viên khác của Hội đồng quản lý làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Thông tư này hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/3/2022

**BTT tổng hợp**

**C**ải cách TTHC là một trong những mục tiêu trọng tâm trong công tác cải cách hành chính của Sở. Sở KH&CN đã tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực KHCN để kiến nghị, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Công tác tuyên truyền cũng được đẩy mạnh đã tạo chuyển biến tích cực, mạnh mẽ về tinh thần, thái độ làm việc, ý thức trách



*Tiếp nhận hồ sơ của công dân tại bộ phận một cửa của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.*

# Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính tại Sở Khoa học và Công nghệ

**Trong những năm qua, cải cách hành chính được Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) triển khai đồng bộ từ cải cách thủ tục hành chính (TTHC), tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức cho đến phát triển chính quyền điện tử, .chính quyền số**

**Phương Lan**  
Văn phòng Sở

nhệm phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp của đội ngũ cán bộ, không gây phiền hà, sách nhiễu, tiêu cực trong giải quyết TTHC.

Để nâng cao chất lượng phục vụ đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và tổ chức mọi lúc, mọi nơi, dựa trên nhiều phương tiện khác nhau, Sở đã đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến; cung cấp các dịch vụ công cơ bản trực tuyến mức độ 2, mức độ 3, mức độ 4 với 47 TTHC.

Bên cạnh đó, đơn vị đã thực hiện nghiêm túc công khai 47/47 TTHC của ngành tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh; thực hiện tốt các quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết TTHC cũng như việc quản lý, sử dụng sổ sách ghi chép, bảng biểu phục vụ hoạt động tiếp nhận và giải quyết TTHC cho tổ chức và công dân, không để xảy ra tình trạng giải quyết thủ tục, hồ sơ quá hạn.

Tính đến thời điểm hiện tại, Sở đã tiếp nhận 220 hồ sơ (trong đó có 191 hồ sơ nộp trực tuyến), đã hoàn thành và trả kết quả trước hạn 197 hồ sơ, 16 hồ sơ đang giải quyết, từ chối giải quyết là 05 hồ sơ, tạm dừng bổ sung điều kiện là 01 hồ sơ và rút không giải quyết là 01 hồ sơ. Tỷ lệ người dân đánh giá hài lòng và rất hài lòng ở mức cao.

Tại Sở KH&CN, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động điều hành tiếp tục được đẩy mạnh với việc áp dụng

nhiều phần mềm hữu ích như: quản lý văn bản đi, đến; phần mềm quản lý cán bộ, phần mềm kế toán, phần mềm quản lý các nhiệm vụ khoa học, sử dụng thư điện tử; vận hành trang thông tin điện tử...

Việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015 vào hoạt động của cơ quan, đơn vị được thực hiện và duy trì thường xuyên. Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch số 11/KH-SKHCHN ngày 26/01/2022 về việc duy trì, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của Sở; Kế hoạch số 40/KH-SKHCHN về việc đánh giá nội bộ hệ thống chất lượng tiêu chuẩn quốc gia theo TCVN ISO 9001:2015 năm 2022; Sở đã thành lập Ban chỉ đạo Chuyển đổi số, thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số, thực hiện tự chấm điểm về chính quyền điện tử và chuyển đổi số đảm bảo theo quy định.

Sở cũng xây dựng và triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch số 26/KH-SKHCHN ngày 30/3/2022 thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của Sở năm 2022. Tuyên truyền, phổ biến tới cán bộ công chức, viên chức các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác CCHC

thông qua các hội nghị giao ban tháng, tọa đàm. Đồng thời đưa tin Trang thông tin điện tử của Sở và tập san thông tin KHCHN. Đồng thời tuyên truyền CCHC thông qua các hoạt động của các tổ chức Đảng, Đoàn thể. Tuyên truyền kết quả xếp hạng của Chỉ số cải cách hành chính (Par Index); Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) ...

Có thể nói, công tác CCHC của Sở và các phòng, ban, đơn vị trực thuộc đã được tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra. Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của bộ, ngành, trung ương về các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động khoa học và công nghệ các phòng, đơn vị thuộc Sở đã thực hiện tốt việc rà soát, thống kê những thủ tục hành chính được bổ sung mới, thay thế, sửa đổi, huỷ bỏ theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan. Việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ cho các tổ chức, cá nhân đúng theo quy định của từng thủ tục hành chính. Các văn bản chỉ đạo CCHC được ban hành kịp thời; 100% TTCH được tiếp nhận và giải quyết tại trung tâm phục vụ hành

chính công; tỷ lệ thủ tục hành chính được giải quyết trên môi trường điện tử tăng hơn so với những năm trước. Việc triển khai các văn bản chỉ đạo của trung ương, của tỉnh về công tác cán bộ được thực hiện nghiêm túc, công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật. Chế độ tiền lương được thực hiện đầy đủ và kịp thời; việc sử dụng báo cáo hành chính và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp theo đúng chỉ tiêu được UBND tỉnh giao.

Có được những kết quả trên, Sở KH&CN đã làm tốt công tác xây dựng kế hoạch thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp đúng vị trí việc làm, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị trực thuộc. Đồng thời phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền về tầm quan trọng, mục đích, ý nghĩa, mục tiêu và sự tác động của CCHC đối với phát triển KT-XH của tỉnh. Thẳng thắn chỉ ra những hạn chế trong công tác CCHC, giải quyết TTCH của cơ quan tại các phòng, đơn vị và đưa ra các giải pháp khắc phục; chú trọng nêu gương các đơn vị, cá nhân điển hình trong thực hiện CCHC; tham khảo các cách làm hay, sáng kiến, giải pháp mới về về CCHC.

**P.L**

# 10 ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ GIÚP “THỨC ĐẨY SÁNG TẠO”

**Luật Sở hữu trí tuệ 2022 vừa chính thức có hiệu lực với nhiều điểm mới quan trọng và là đạo luật có tầm ảnh hưởng và tác động rộng lớn đến mọi lĩnh vực của nền kinh tế từ giải trí, học tập, công nghệ, chuyển giao công nghệ cho đến thương mại hóa tài sản vô hình, trong đó đặc biệt là hoạt động đổi mới sáng tạo, khoa học và công nghệ của Việt Nam thời gian tới**

**L**uật lần đầu bổ sung quy định tổ chức nào được giao chủ trì nhiệm vụ khoa học công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước sẽ có quyền đăng ký bảo hộ 4 đối tượng sáng tạo kỹ thuật nêu trên một cách tự động và không phải bồi hoàn, trừ trường hợp 4 đối tượng này là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực quốc phòng và an ninh quốc gia. Luật quy định rõ về cơ chế báo cáo, quy trách nhiệm tổ chức nghiên cứu khoa học khai thác sáng chế cùng cơ chế phân chia lợi ích với các chủ thể liên quan sáng tạo.

Luật lần đầu bổ sung cơ chế mới cho phép bên thứ ba phản đối đơn đăng ký sở hữu công nghiệp. Ngoài việc vẫn giữ nguyên cơ chế cũ là văn bản nêu ý kiến của người thứ

3 vốn chỉ đóng vai trò làm nguồn thông tin tham khảo cho quá trình xử lý đơn đăng ký sở hữu công nghiệp.

Đây là điểm mới dẫn tới sự tồn tại song song giữa 2 cơ chế: Ý kiến phản đối của người thứ 3 với đơn ký kiểu dáng công nghiệp và một kênh phản đối đơn đăng ký sở hữu công nghiệp. Quy định mới có sự khác biệt ở thời hạn cho phép phản đối theo quy tắc 9 tháng, 4 tháng, 5 tháng và 3 tháng kể từ ngày đơn đăng ký sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý tương ứng được công bố.

Luật mới cũng bổ sung nhiều căn cứ pháp lý mới để phản đối đơn đăng ký sáng chế, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý cũng như căn cứ hủy bỏ hiệu lực bảo hộ với đối tượng sở hữu công nghiệp. Ví dụ gồm người nộp đơn không có quyền đăng ký đối tượng sở hữu công nghiệp hoặc đăng ký nhãn hiệu với dụng ý xấu; việc sửa đổi, bổ sung đơn làm mở rộng hoặc vượt quá phạm vi đối tượng đã bộc lộ; sáng chế không được bộc lộ đầy đủ và rõ ràng trong bản mô tả sáng chế đến mức căn cứ vào đó người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật tương ứng có thể thực hiện sáng chế đó; đơn đăng ký sáng chế được nộp trái với quy định về kiểm soát an ninh đối với sáng chế trước khi nộp ra nước ngoài.

Đây được coi là quy định quan trọng theo luật quốc tế giúp cân bằng quá trình hình thành quyền, độc quyền và bảo vệ cho người đăng ký quyền tại Việt Nam.

Lần đầu tiên đưa sáng chế mật thành một chế định riêng, nhằm tách riêng giữa sáng chế và sáng chế mật để kiểm soát



an ninh đối với sáng chế đăng ký ra nước ngoài. Điều này giúp phân định các đối tượng không phải là sáng chế mật để đưa ra nước ngoài dễ dàng hơn.

Để hạn chế tính chất tuyệt đối của quyền nhân thân, luật quy định tư cách thụ hưởng quyền nhân thân (quyền tinh thần) đầy đủ (trừ quyền công bố) đối với tác phẩm điện ảnh chỉ được trao cho biên kịch và đạo diễn trong khi người làm công việc quay phim, sáng tác âm nhạc, diễn viên điện ảnh chỉ còn được trao một quyền nhân thân duy nhất là quyền đứng tên và được nêu tên khi tác phẩm được công bố. Ngoài ra, để hạn chế tranh chấp không thực sự cần thiết liên quan đến khả năng xâm phạm quyền nhân thân, Luật lần đầu cho phép tổ chức đầu tư tài chính có thể thỏa thuận với biên kịch, đạo diễn về việc đặt tên, sửa đổi tác phẩm.

Khái niệm tiên bản quyền cũng xuất hiện lần đầu trong Luật sở hữu trí tuệ. Luật cũng sửa đổi định nghĩa nhãn hiệu nổi tiếng, bổ sung quy định thời điểm nhãn hiệu có trước bắt đầu nổi tiếng phải xảy ra trước ngày nộp đơn của nhãn hiệu xin đăng ký để tránh cấp bảo hộ cho nhãn hiệu nổi tiếng quá rộng.

Đặc biệt, lần đầu tiên luật quy định về cơ chế quy trách nhiệm/miễn trách nhiệm pháp lý với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian (ISP) đối với hành vi xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan trên Internet. Cơ chế miễn trách nhiệm quy định điều 198b mang tính chất có điều kiện, ví như ISP cung cấp dịch vụ lưu trữ nội dung thông tin số chỉ được miễn trách nhiệm pháp lý nếu không biết nội dung thông tin số đó xâm phạm quyền tác giả và có hành động nhanh chóng gỡ bỏ hoặc ngăn chặn việc truy cập đến nội dung thông tin số đó khi biết nội dung đó xâm phạm quyền.

**Sẽ tăng lượng đơn đăng ký sáng chế, cân bằng quyền và lợi ích giữa các chủ thể quyền**

Bình luận về tác động của những thay đổi trong luật đối với môi trường kinh doanh và hoạt động đổi mới sáng tạo ở Việt Nam, ông

Vinh cho rằng, các quy định mới trong luật thể hiện tính minh bạch, đầy đủ, rõ ràng liên quan đến các sáng tạo kỹ thuật hình thành từ kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều này có ý nghĩa tích cực góp phần làm tăng tỷ lệ số lượng đơn đăng ký sáng chế của người Việt so với người nước ngoài. Luật đã giúp giải quyết vấn đề quyền đăng ký, nghĩa vụ đăng ký sáng chế, chia sẻ lợi ích giữa tác giả, tổ chức chủ trì, nhà nước, chủ thể trung gian...

Ví dụ ở Trung Quốc, năm 2008 có 147 đơn/1 triệu dân, nhưng sau 10 năm thực hiện chiến lược quốc gia tăng lên hơn 1.000 đơn. Hiện Trung Quốc có 1,5 triệu đơn sáng chế, chiếm 56% tổng lượng đơn đăng ký toàn cầu.

Cũng theo đại diện Bross & Partners, việc nội luật hóa đảm bảo thi hành đầy đủ các cam kết quốc tế được quy định tại các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết gần đây như CPTPP, EVFTA, RCEP trong luật sẽ góp phần tích cực làm cho nhà đầu tư nước ngoài tin tưởng hơn ở hệ thống bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở Việt Nam. Nhiều cam kết ở các FTA này mà Việt Nam lần đầu tiên đưa thành luật, như đưa đối tượng không nhìn thấy được là dấu hiệu âm thanh thành đối tượng có thể bảo hộ làm nhãn hiệu; quy định ngoại lệ mất tính mới đối với sáng chế do tác giả tự bộc lộ trong vòng 12 tháng theo yêu cầu của CPTPP; quy/miễn trách nhiệm thứ cấp đối với các ISP khi người sử dụng dịch vụ tải lên/chia sẻ nội dung số xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan trên internet.

Bên cạnh đó, luật mới sẽ đóng góp lớn vào việc giải quyết được cân bằng và lợi ích giữa các chủ thể quyền, đối thủ cạnh tranh như cơ chế hết quyền với quyền phân phối bản gốc hoặc bản sao, nghĩa vụ chứng minh thời điểm nổi tiếng của nhãn hiệu và đặc biệt quy định mới giải quyết bài toán phức tạp giữa luật sở hữu trí tuệ và luật cạnh tranh, hay ngăn chặn hành vi lạm dụng...

**Ngọc Lan tổng hợp**



# THÚC ĐẨY DOANH NGHIỆP

## ÁP DỤNG CÔNG CỤ CẢI TIẾN NĂNG SUẤT, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Áp dụng hệ thống quản lý, công cụ cải tiến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng (NSCL) sản phẩm hàng hóa là một trong những yếu tố then chốt giúp doanh nghiệp tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường

**V**iệc khuyến khích, hỗ trợ nâng cao NSCL góp phần quan trọng giúp doanh nghiệp tăng cơ hội tiếp cận và áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến NSCL, ứng dụng những giải pháp công nghệ hiện đại trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Thực hiện Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao NSCL sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030, ngày 21/10/2021, UBND tỉnh Phú Thọ đã ban hành kế hoạch số 4835/KH-UBND về hỗ trợ nâng cao NSCL sản phẩm, hàng hóa dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021 - 2025.

Đối tượng hỗ trợ là các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã có hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh; tập trung



*Nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa là một trong những yếu tố then chốt giúp doanh nghiệp tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.*

phát triển các ngành kinh tế thế mạnh của tỉnh, các sản phẩm hàng hóa đặc trưng, chủ lực, ưu tiên của tỉnh, có hàm lượng giá trị gia tăng cao, tham gia vào chuỗi giá trị, có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu tiêu dùng trong nước và tham gia xuất khẩu.

Mục tiêu nhằm đưa NSCL sản phẩm, hàng hóa trở thành động lực phát triển quan trọng trong các ngành, lĩnh vực. Đẩy mạnh áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến NSCL kết hợp với nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, góp phần nâng cao mức đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp vào tăng trưởng GRDP của tỉnh. Mục tiêu cụ thể là hỗ trợ 100 - 150 doanh nghiệp, HTX áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến NSCL, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh; góp phần đạt mục tiêu tăng năng suất lao động bình quân của tỉnh trên 7%/năm...

Theo Chi cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Phú Thọ, căn cứ kế hoạch của UBND tỉnh,



*Công ty Cổ phần thương mại Lương Sơn, xã An Đạo, huyện Phù Ninh chuyên chế biến dăm gỗ được hỗ trợ một phần kinh phí để đổi mới công nghệ, giảm tiếng ồn trong sản xuất, nâng cao năng suất chất lượng.*

để triển khai thực hiện có hiệu quả, Sở Khoa học và Công nghệ đã xây dựng kế hoạch thực hiện năm 2022 với các nội dung về hoạt động truyền thông về NSCL; đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về NSCL; điều tra, khảo sát thu thập thông tin phục vụ kế hoạch hỗ trợ; hỗ trợ nâng cao NSCL sản phẩm, hàng hóa.

Nội dung hỗ trợ áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến NSCL, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh. Chi cục được Sở giao chủ trì, phối hợp các phòng, đơn vị thuộc Sở và các đơn vị có liên quan tham mưu cho lãnh đạo Sở chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch đảm bảo tiến độ, chất lượng và đúng quy định của pháp luật.

Trước đó, trong giai đoạn 2014-2020, trên địa bàn tỉnh đã triển khai dự án nâng cao NSCL sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Phú Thọ. Kết quả, đã có trên 30 doanh nghiệp, hợp tác xã được hướng dẫn xây dựng, công bố áp dụng tiêu chuẩn cơ sở cho các sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp, HTX; trên 50 lượt doanh nghiệp được hướng dẫn thực hiện đăng ký, sử dụng mã số mã vạch cho sản phẩm và ghi nhãn hàng hóa trên sản phẩm; 16 sản phẩm nông nghiệp có lợi thế được đăng ký bảo hộ sở hữu và quản

lý phát triển thương hiệu bằng các hình thức nhãn hiệu tập thể; hướng dẫn các doanh nghiệp, tổ chức để tạo lập 148 văn bằng bảo hộ sở hữu trí tuệ...

Chương trình đã tạo động lực, kích lệ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, góp phần nâng cao năng suất lao động, tăng doanh thu, lợi nhuận, đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Đơn cử, Công ty TNHH chè Hoài Trung, huyện Thanh Ba đã chú trọng đổi mới công nghệ, nâng cao NSCL, tạo ra sản phẩm chất lượng cao, đủ sức cạnh tranh trên thị trường. Bà Bùi Thị Mão - Giám đốc Công ty cho biết: Thông qua các khóa đào tạo, tập huấn về NSCL, Công ty chú trọng các công đoạn, quy trình sản xuất sản phẩm. Công ty có ba dây chuyền sản xuất khép kín với công suất máy trên 40 tấn chè búp tươi/ngày.

Công ty đã được cấp chứng nhận áp dụng hệ thống quản lý ISO 22000, giúp kiểm soát một cách toàn diện các khía cạnh và quá trình liên quan đến an toàn vệ sinh thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh chè. Đây là cơ sở xây dựng niềm tin của khách hàng, người tiêu dùng, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về chất lượng, an toàn của sản phẩm.

Việc triển khai ứng dụng hệ thống quản lý, công cụ cải tiến NSCL đã giúp nhiều doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh cải tiến sản xuất, nâng cao khả năng quản trị, tăng chất lượng sản phẩm, hàng hóa, giảm chi phí sai lỗi, tiết kiệm nguyên, nhiên, vật liệu. Các hoạt động ứng dụng đã góp phần cải thiện năng lực cạnh tranh, nâng cao tỉ lệ nội địa hóa, đáp ứng tốt hơn yêu cầu từ các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, thúc đẩy xuất khẩu.

**Theo most.gov.vn**

# Ứng dụng công nghệ tự động hóa trong phân loại, định lượng, phối trộn và đóng gói sản phẩm để xây dựng mô hình chế biến, bảo quản chè xanh chất lượng cao phục vụ nội tiêu và xuất khẩu tại Phú Thọ

Nguyễn Vương

Dự án thuộc Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2025 do công ty TNHH chè xuất khẩu Bảo Long chủ trì thực hiện

Dự án đã được cơ quan quản lý phê duyệt triển khai với mục tiêu trọng tâm đặt ra đó là đơn vị tiếp thu và làm chủ được các quy trình công nghệ xây dựng mô hình chế biến, bảo quản chè xanh ứng dụng công nghệ tự động hóa trong phân loại, phối trộn, định lượng và đóng gói sản phẩm. Thông qua đó, xây dựng được mô hình liên kết giữa tổ chức quản lý, sản xuất, chế biến và thị trường theo chuỗi giá trị hàng hóa với doanh nghiệp làm nòng cốt.

Sau gần 03 năm triển khai, dự án đã triển khai đầy đủ các công việc, hoàn thành các mục tiêu và đáp ứng được các yêu cầu sản phẩm đặt ra theo nội dung Hợp đồng đã ký kết. Dự án đã thực hiện chuyển giao và tiếp nhận thành công 02 quy trình từ Viện Khoa học kỹ thuật nông lâm nghiệp miền núi Phía Bắc gồm: Chế biến và bảo quản chè xanh dạng viên (Nguyên liệu → Héo nẹ → Diệt men và làm nguội → Vò



Toàn cảnh Hội nghị nghiệm thu dự án

+ làm tơ → Sấy sơ bộ → Làm nguội, san ầm → Tạo hình dạng viên lần 1 → Phân loại, loại bỏ chè thô, vụn → Tạo hình dạng viên lần 2 → Làm khô → Phân loại → Chè xanh dạng viên) và chế biến và bảo quản chè xanh dạng cúc (Nguyên liệu → Héo nẹ → Diệt men và làm nguội → Vò + làm tơ → Sấy sơ bộ → Làm nguội, san ầm → Tạo hình dạng cúc ® Phân loại, loại bỏ chè thô, vụn → Chè xanh dạng cúc); 03 quy trình từ công ty TNHH MTV phát triển công nghệ điện tử, tự động hóa thuộc Viện



*Đơn vị chủ trì báo cáo kết quả thực hiện dự án*



*Ủy viên Hội đồng nhận xét đánh giá kết quả thực hiện dự án*

nghiên cứu Điện tử, Tin học, Tự động hóa gồm quy trình tự động phân loại các sản phẩm; quy trình cân định lượng và phối trộn và quy trình tự động đóng gói sản phẩm.

Dự án đã xây dựng thành công mô hình sản xuất chè xanh dạng viên và chè xanh dạng cục, mỗi loại 50 tấn sản phẩm. Chất lượng đảm bảo các tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm theo Quyết định 46/2007/QĐ-BYT của Bộ Y tế và theo QCVN 8-2:2011/BYT. Trong quá trình triển khai sản xuất, tổ chức chủ trì đã phối hợp với tổ chức hỗ trợ công nghệ áp dụng thành công quy trình kỹ thuật vào xây dựng mô hình và có những điều chỉnh phù

hợp với địa phương, đảm bảo an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh thực phẩm và an toàn lao động; kỹ thuật đóng gói hoàn thiện sản phẩm theo yêu cầu về hình thức, mẫu mã đáp ứng được khả năng thương mại hóa sản phẩm.

Dự án cũng đã hoàn thành việc đào tạo 06 kỹ thuật viên và tập huấn cho 40 lượt công nhân các kiến thức cơ bản về quy trình kỹ thuật chế biến và bảo quản chè xanh dạng viên, chè xanh dạng cục; tự động hóa phân loại, phối trộn và cân định lượng, đóng gói sản phẩm.

Với những kết quả đạt được, dự án đã ứng dụng chuyển giao thành công các quy trình công nghệ, phổ biến kiến thức khoa học công nghệ mới cho doanh nghiệp. Giúp phát huy tính tự chủ, sáng tạo trong sản xuất, nâng cao được năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh sản phẩm chè của tỉnh Phú Thọ trên thị trường trong và ngoài nước.

**N.V**

# NGHIÊN CỨU SẢN XUẤT CHẾ PHẨM VI SINH PHỤC VỤ CẢI TẠO ĐẤT TRỒNG RAU, MÀU BỊ THOÁI HÓA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ

Thanh Huyền

**Chế phẩm vi sinh (hay còn gọi là chế phẩm sinh học) là sản phẩm dinh dưỡng cao cấp, được tạo ra từ những nguyên liệu có sẵn trong tự nhiên, có nguồn gốc từ thực vật, động vật, vi sinh vật, giúp sinh vật tăng khả năng hấp thụ dinh dưỡng, trao đổi chất, chống chịu với thời tiết khắc nghiệt, đồng thời đề kháng tốt các loại sâu bệnh hại cây trồng**

**P** hú Thọ là tỉnh trung du miền núi có nền nông nghiệp phát triển, cơ cấu nhiều loại giống cây trồng được phân bố đều trên các vùng sinh thái khác nhau. Qua quá trình sản xuất, người dân trong tỉnh đã mạnh dạn ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất để tạo ra những sản phẩm đa dạng, có chất lượng, bước đầu đáp ứng nhu cầu thị trường. Phú Thọ có tình hình canh tác rau, màu khá phát triển, tập trung ở một số huyện như ngô trồng tại Thanh Sơn, Tân Sơn, Cẩm Khê; rau trồng tại Cẩm Khê, Lâm Thao, ... Việc áp dụng kỹ thuật, đặc biệt là bón phân còn mang nặng tính kinh nghiệm, chưa áp dụng kỹ thuật mới, các biện pháp bảo vệ đất chưa được chú trọng đúng mức. Vì vậy, nghiên cứu sản xuất chế phẩm vi sinh phục vụ cải tạo đất trồng rau màu bị thoái hóa là cấp thiết.

Mục tiêu chung của đề tài là Nghiên cứu và sản xuất được chế phẩm vi sinh



phục vụ cải tạo đất trồng rau, màu bị thoái hóa trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đảm bảo tăng năng suất, chất lượng sản phẩm nông sản, nâng cao hiệu quả kinh tế, hiệu quả sử dụng đất và góp phần phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ bền vững.

Qua nghiên cứu và triển khai, đề tài đã đạt được những kết quả theo thuyết minh được phê duyệt. Đề tài đã tiến hành thu thập được 109 mẫu đất, trong đó có 50 mẫu trồng ngô và 59 mẫu trồng rau, kết quả phân tích cho thấy, đất trồng ngô và trồng rau trên địa bàn tỉnh độ phì trung bình, đất trồng ngô độ phì kém



hơn đất trồng rau. Đề tài cũng tiến hành phân lập được 30 chủng vi khuẩn có khả năng cố định nitơ phân tử, 24 chủng vi khuẩn phân giải lân, 18 chủng vi khuẩn có khả năng kích thích sinh trưởng thực vật. Thông qua kỹ thuật tuyển chọn, đề tài đã lựa chọn được 03 chủng vi khuẩn có những đặc tính nổi trội, thích ứng rộng để định danh. Thông qua việc đánh giá các đặc tính vi khuẩn, các điều kiện nhân giống và lựa chọn chất mang, điều kiện phối trộn đã xây dựng được quy trình sản xuất chế phẩm. Đề tài cũng tiến hành các bước thí nghiệm trên cây bắp cải và cây ngô từ đó xây dựng quy trình sử dụng chế phẩm vi sinh trên bắp cải và cây ngô, đề tài đã tiến hành sản xuất 1000 kg chế phẩm đạt yêu cầu của phân phức hợp hữu cơ vi sinh theo quy định tại QCVN 1-189:2019/BNNPTNT. Trên cơ sở kết quả các thí nghiệm, đề tài đã xây dựng 01 mô hình trồng bắp cải, 01 mô hình trồng ngô. Hiệu quả của mô hình so với đối chứng (canh tác theo nông dân) là tăng năng suất > 10%, tăng

hiệu quả kinh tế >30% đạt yêu cầu đề ra. Bên cạnh đó, đề tài cũng tiến hành tập huấn được 102 lượt nông dân trực tiếp sản xuất rau, ngô trên địa bàn 2 xã Minh Tân và Tứ Xã. Qua các buổi tập huấn đã truyền đạt được quy trình sử dụng và khuyến cáo các vấn đề khác có liên quan giúp bà con nông dân hiểu được lợi ích của sử dụng chế phẩm.

Kết quả nghiên cứu của đề tài là cơ sở để xây dựng các biện pháp canh tác bền vững, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng đất và củng cố lý luận về sản xuất an toàn, góp phần giảm số công lao động trên đơn vị đất canh tác do lượng phân bón sử dụng ít hơn. Ứng dụng chế phẩm vi sinh còn cải thiện các hiểu biết của người nông dân về phương thức canh tác bền vững, góp phần nâng cao nhận thức của xã hội nông thôn. Vì vậy cần áp dụng kết quả nghiên cứu của đề tài vào sản xuất trên các vùng trồng ngô và rau của tỉnh Phú Thọ.

T.H

# Xây dựng mô hình chăn nuôi gà thịt lông màu theo hướng hữu cơ gắn với tiêu thụ sản phẩm tại Phú Thọ

KS.Lê Thị Kim Dung

Trung tâm Khuyến nông Phú Thọ

**Để đáp ứng được nhu cầu của khách hàng thì việc sản xuất thực phẩm theo hướng hữu cơ, sản xuất thực phẩm sạch là xu hướng tất yếu theo yêu cầu của xã hội, của người tiêu dùng**

**H**iện nay để đáp ứng nhu cầu bảo vệ sức khỏe cho cộng đồng và người tiêu dùng đã có rất nhiều các đơn vị đang cung cấp ra thị trường các thực phẩm đảm bảo chất lượng, thực phẩm hữu cơ đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, có truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Đây có thể xem là những bước khởi đầu của cuộc cách mạng chống lại thực phẩm bẩn, thực phẩm không an toàn và các sản phẩm này đã nhận được sự ủng hộ và tin dùng của thị trường và người dân. Tuy nhiên, mô hình cung cấp thực phẩm sạch còn ít và khá mới mẻ với xu hướng chung trong sản xuất nông nghiệp. Mô hình này đòi hỏi rất nhiều tiêu chí khắt khe về giống, thức ăn, phân bón, nguồn nước, điều kiện cách ly..., chúng ta phải đầu tư nhiều công sức và công nghệ mới có thể mang đến từng đơn vị thực phẩm sạch, mặt khác năng suất khá thấp nên giá thành sản xuất cao nên khả năng tiếp cận thị trường có nhiều khó khăn; đối tượng khách hàng tiếp cận chủ yếu người có thu nhập khá và thực sự quan tâm đến ảnh hưởng của sản phẩm an toàn đến sức khỏe con người.

Để đáp ứng được nhu cầu của khách hàng thì việc sản xuất thực phẩm theo hướng hữu cơ, sản xuất thực phẩm sạch là xu hướng tất yếu theo yêu cầu của xã hội, của người tiêu dùng.

Năm 2021, được sự quan tâm của Trung tâm khuyến nông Quốc Gia và Sở nông nghiệp

và phát triển nông thôn tỉnh Phú Thọ, Công ty TNHH Thành Lâm triển khai thực hiện dự án “Xây dựng mô hình chăn nuôi gà thịt lông màu theo hướng hữu cơ gắn với tiêu thụ sản phẩm tại Phú Thọ” tại các xã trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. Đối tượng tham gia mô hình là các hộ nông dân nuôi gà lâu năm, đã có kinh nghiệm trong chăn nuôi gà và quan tâm đến mô hình chăn nuôi gà theo hướng hữu cơ.

Mục tiêu của dự án là xây dựng 03 mô hình chăn nuôi gà thịt lông màu theo hướng hữu cơ, quy mô 24.000 con, các chỉ tiêu kỹ thuật: Gà lông màu lai kết thúc 18 tuần tuổi: Tỷ lệ nuôi sống  $\geq 90\%$ , khối lượng cơ thể  $\geq 1,8$  kg, Tiêu tốn thức ăn  $\leq 3,3$  kg/kg tăng khối lượng; tổ chức đào tạo, tập huấn, tham quan, xây dựng các tổ hợp tác chăn nuôi gà theo hướng hữu cơ và nhân rộng mô hình.

Đánh giá bước đầu kết quả thực hiện dự án, cơ quan chủ trì đã tổ chức triển khai chăn nuôi gà theo hướng hữu cơ tại xã Trưng Vương, thành phố Việt Trì và xã Đỗ Sơn, xã Khải Xuân huyện Thanh Ba với quy mô 6.000 con tại 06 hộ, trong đó tại Việt Trì là 02 hộ, xã Đỗ Sơn 02 hộ và xã Khải Xuân 02 hộ; quy mô tại mỗi điểm 1.000 con.

Việc chọn hộ thực hiện công khai minh bạch, có biên bản chọn hộ, danh sách hộ tham gia dự án đã được niêm yết công khai



*Hình ảnh kết quả của dự án*

trụ sở nơi triển khai dự án ít nhất 7 ngày; Cấp phát giống, thức ăn chăn nuôi, vacxin, hóa chất khử trùng theo quy định cho các hộ chăn nuôi tham gia dự án. Cấm biển dự án tại các mô hình, phát tờ rơi đưa thông tin về dự án, tổ chức tập huấn, tham quan, tổng kết cho các hộ dân trong và ngoài vùng dự án.

Sau khi kết thúc quá trình nuôi, đàn gà của dự án sinh trưởng và phát triển tốt, đạt đầy đủ các chỉ tiêu kỹ thuật mà dự án đề ra. 100% các hộ dân đều nghiêm túc thực hiện quy trình

đề ra; tỷ lệ sống đạt 97%; trọng lượng bình quân 2,04 kg/con; tiêu tốn thức ăn/kg tăng trọng 3,3 kg; hiệu quả kinh tế 15,4%.

Xác định công tác xúc tiến tiêu thụ sản phẩm là nội dung rất quan trọng trong chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; Công ty phối hợp với các cơ quan truyền thông, các kênh thông tin fb, zalo, Yo ... để quảng bá giới thiệu sản phẩm gà thịt hữu cơ của dự án. Đã ký hợp đồng liên kết với 01 đơn vị bao tiêu sản phẩm đầu ra cho dự án; liên kết với một số nhà hàng, cửa hàng thực phẩm sạch và bếp ăn tập thể để đảm bảo thị trường đầu ra cho các hộ tham gia dự án.

Có thể nói, thành công của Dự án đã mở ra hướng phát triển chăn nuôi gà bền vững, đã giải quyết được nhiều vấn đề tồn tại bất cập trong chăn nuôi tại Phú Thọ và các tỉnh khu vực phía Bắc; dự án đã triển khai phù hợp với điều kiện chăn nuôi cũng như thị trường trong và ngoài tỉnh; đã mạnh dạn áp dụng quy trình sản xuất theo

hướng hữu cơ như thức ăn chủ yếu sử dụng cám trộn từ nguyên liệu sẵn có tại địa phương (ngô, khô đậu...), hạn chế sử dụng kháng sinh để phục vụ đa dạng nhu cầu khách hàng và liên kết với các cơ sở tiêu thụ sản phẩm, có kế hoạch cung ứng theo yêu cầu của các khách hàng và đặc biệt thay đổi tư duy sản xuất đơn lẻ, sản xuất không theo yêu cầu của thị trường tiêu thụ sản phẩm, sản xuất theo chuỗi liên kết./.

**L.T.K.D**



# ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KỸ THUẬT XÂY DỰNG MÔ HÌNH CHẾ BIẾN MỘT SỐ SẢN PHẨM TỪ NẤM ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO TẠI TỈNH PHÚ THỌ

**TS. Nguyễn Việt Phương**

*Trường CĐ Công nghiệp Thực phẩm*

**N**ấm đông trùng hạ thảo được biết đến là một loại thảo dược có rất nhiều tác dụng tốt cho sức khỏe, có giá thành cao. Trong thành phần của nấm đông trùng hạ thảo có chứa nhiều dưỡng chất tốt cho sức khỏe con người như: 17 loại acid amin khác nhau có tác dụng giúp chuyển hóa và tổng hợp các protein trong cơ thể; các nguyên tố vi lượng Mn, Al, K, Na, Mg tham gia vào hoạt động hoạt hóa, trao đổi chất và coenzym xúc tác; thành phần D-mannitol giúp phòng ngừa và điều trị các bệnh như thiếu niệu, phù não, bài tiết; hoạt chất sinh học Hydroxyethyl Adenosine giúp kháng khuẩn, diệt virus... Từ kết quả của dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh: Xây dựng mô hình nuôi trồng nấm Đông trùng hạ thảo (*Cordyceps militaris*) tại tỉnh Phú Thọ, do Trường Cao đẳng Công nghiệp Thực phẩm thực hiện thành công giai đoạn 2017 - 2018, dự án đã hoàn thiện công nghệ sản xuất nấm Đông trùng hạ thảo với quy mô 20kg nấm tươi/mẻ, công nghệ nuôi trồng đã được áp dụng vào sản xuất và chuyển giao công nghệ cho một số đơn vị sản xuất.

Tiếp thu những kết quả đạt được mô hình nuôi trồng nấm Đông trùng hạ thảo thành công, Trường Cao đẳng Công nghiệp Thực phẩm đã triển khai thực hiện dự án: Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình chế biến một



số sản phẩm từ nấm Đông trùng hạ thảo tại tỉnh Phú Thọ.

Dự án được triển khai với mục tiêu chung là xây dựng thành công mô hình sản xuất một số sản phẩm tiện dụng từ nấm Đông trùng hạ thảo được nuôi trồng tại tỉnh Phú Thọ (Cao chiết, Trà hòa tan, bia Đông trùng hạ thảo, ...), góp phần đa dạng hóa sản phẩm và nâng cao hiệu quả sử dụng sản phẩm nấm Đông trùng hạ thảo trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

Dự án được triển khai trong thời gian 22 tháng (từ tháng 03/2021 đến tháng 01/2023). Sau gần 2 năm triển khai, dự án đã đạt được mục tiêu đề ra theo thuyết minh được phê duyệt, đảm bảo tính khoa học, khả thi. Dự án đã điều tra, khảo sát về thị trường các sản phẩm chế biến từ nấm Đông trùng hạ thảo trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, tỉnh Vĩnh Phúc và Thành phố Hà Nội, đã khảo sát được tình hình nuôi trồng, chế biến nấm Đông trùng hạ thảo trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; Dự án cũng tiếp nhận và hoàn thiện 03 quy trình công nghệ sản xuất Cao chiết, Trà hòa tan, Bia từ nấm Đông trùng hạ thảo. Dự án cũng xây dựng 03 mô hình chế biến sản phẩm tiện dụng từ đông trùng hạ thảo được nuôi trồng tại tỉnh Phú Thọ: 01 mô hình sản xuất Cao chiết từ nấm Đông trùng hạ thảo với quy mô 50 m<sup>2</sup>, công

suất 2kg cao chiết/mẻ; 01 mô hình sản xuất Trà hòa tan từ nấm Đông trùng hạ thảo với quy mô 50 m<sup>2</sup>, công suất 1000 hộp trà hòa tan/mẻ, hộp 25 gói, 2g/gói; 01 mô hình sản xuất bia Đông trùng hạ thảo với quy mô 100 m<sup>2</sup>, công suất 1000 lít bia/mẻ. Dự án đã xây dựng 03 bộ tiêu chuẩn cơ sở cho 03 sản phẩm: Cao chiết, trà hòa tan, bia từ nấm Đông trùng hạ thảo. Đào tạo 05 cán bộ kỹ thuật tại Trường Cao đẳng Công nghiệp Thực phẩm và tập huấn cho 100 lượt người về quy trình công nghệ sản xuất 03 sản phẩm từ nấm Đông trùng hạ thảo. Dự án cũng tiến hành quảng bá sản phẩm nấm Đông trùng hạ thảo thông qua các hội nghị, hội thảo và người tiêu dùng. Sản phẩm bước đầu được người tiêu dùng đánh giá cao về chất lượng.

Việc nghiên cứu thành công quy trình chế biến các sản phẩm từ Nấm đông trùng hạ thảo sẽ giúp người trồng nấm có định hướng phát triển thêm các sản phẩm chế biến có giá trị kinh tế cao và thúc đẩy mở rộng sản xuất. Kết quả của dự án góp phần tạo ra sản phẩm chất lượng cao phục vụ nhu cầu tiêu dùng của người dân, đào tạo được đội ngũ cán bộ kỹ thuật nắm vững công nghệ, trực tiếp tổ chức sản xuất. Dự án đã tạo ra mô hình sản xuất công nghệ chế biến mới, tạo ra một số sản phẩm chế biến từ nấm Đông trùng hạ thảo mang thương hiệu của Phú Thọ, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà.

**N.V.P**

## ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀO SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

Ngọc Lam

**Trên địa bàn tỉnh, việc nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ (KH-CN) vào sản xuất nông nghiệp trong nhiều năm qua luôn được các cấp uỷ, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở quan tâm, chú trọng, chỉ đạo thực hiện. Từ đó, trên địa bàn tỉnh ngày càng có nhiều sản phẩm nông nghiệp có chất lượng cao, mang đặc thù của địa phương, được thị trường chào đón, góp phần nâng cao năng lực sản xuất, năng suất lao động, tính cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường**



*Cán bộ kỹ thuật nông nghiệp huyện Tân Sơn hướng dẫn người dân chuyển đổi vườn tạp sang trồng cây ăn quả, áp dụng kỹ thuật ghép mắt cam trên gốc bưởi, nâng cao hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích.*

**X**uất phát từ thực tiễn, phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thực hiện chỉ đạo của tỉnh, thời gian qua, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) đã chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc chú trọng quan tâm, nghiên cứu, tìm hiểu, tiếp thu, từng bước làm chủ và đẩy mạnh chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật công nghệ cho chủ thể sản xuất nông nghiệp ứng dụng vào thực tế sản xuất nông nghiệp, đây là những tiến bộ KH-CN có tính thực tiễn, phù hợp và có khả năng nhân rộng. Điển hình như công nghệ nhà lưới, nhà màng, tưới nước tiết kiệm, quy trình trồng trọt, sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, chăn nuôi theo hướng hữu

cơ, an toàn sinh học... Quá trình này được thực hiện gắn kết chặt chẽ với việc khai thác, phát triển các giống cây, con có giá trị kinh tế, năng suất, chất lượng cao và có lợi thế, đặc trưng của mỗi địa phương trong tỉnh như cây chè, quế, cây dược liệu, hồng không hạt Gia Thanh, bưởi Đoan Hùng...; các giống lúa chất lượng cao như lúa lai, lúa thuần, nếp Gà Gáy...; chăn nuôi lợn, cá lồng, gà nhiều cựa... gắn với việc xây dựng các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến như nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn, cánh đồng mẫu lớn...

Cùng với sự hỗ trợ của Nhà nước, tăng cường quản lý của các cơ quan, đội ngũ cán bộ, kỹ thuật viên, khuyến nông viên cơ sở đã tích cực đồng hành cùng với người dân, các HTX, tổ hợp tác... trong việc tư vấn, tập huấn, hướng dẫn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới vào thâm canh trồng trọt và chăn nuôi, sản xuất và nuôi thương phẩm các giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản theo hướng hữu cơ, an toàn sinh học. Từ đó,

giúp bà con nâng cao nhận thức, thay đổi tư duy, áp dụng cách làm mới, tăng thu nhập và làm giàu ngay tại quê hương, góp phần chuyển dịch cơ cấu, đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu ngành Nông nghiệp theo hướng bền vững, phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Ông Nguyễn Hoàng Mạnh - Giám đốc HTX rau, củ, quả sạch Mạnh Liên, xã Hương Nộn, huyện Tam Nông cho biết: “Qua quá trình tham quan, tìm hiểu và được sự hướng dẫn của cán bộ chuyên môn ngành Nông nghiệp, ngay từ khi đi vào hoạt động từ năm 2015, HTX đã mạnh dạn đầu tư xây dựng, ứng dụng công nghệ nhà lưới để sản xuất với diện tích hơn 1.500m<sup>2</sup>. Đến nay, mô hình ứng dụng cho hiệu quả cao, HTX cũng đã mở rộng thành 3 nhà màng với tổng diện tích hơn 7.000m<sup>2</sup> với vốn đầu tư đạt gần 4 tỉ đồng. Hệ thống nhà màng có ưu điểm là ngăn được côn trùng xâm nhập, hạn chế việc sâu, côn trùng phá hoại, rau, quả, gần như không bị ảnh hưởng bởi thời tiết nên chủ động được kế hoạch sản xuất, giảm công chăm sóc,



*Mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ để chăn nuôi dê lai sinh sản và thương phẩm đang được nhiều người dân tại các huyện miền núi Tân Sơn, Thanh Sơn, Yên Lập thực hiện mang lại hiệu quả kinh tế cao.*

tiết kiệm nhiều chi phí, không bị mất mùa, do đó giúp tăng lợi nhuận trên cùng một đơn vị diện tích. Hiện nay, HTX lựa chọn trồng các loại cây có giá trị kinh tế cao như dưa lê, dưa chuột, măng tây, ổi... và các loại rau, củ, quả theo mùa. Mô hình được điều khiển tự động áp dụng hệ thống tưới tiết kiệm nhỏ giọt, tưới phun mưa hiện đại của Israel, cùng với lưới cắt nắng, quạt đối lưu, do đó mang lại hiệu quả cao, tránh lãng phí. Quy trình canh tác tuân thủ nghiêm ngặt các khâu từ chọn giống, làm đất, gieo trồng, ươm hạt tới chăm sóc. Nhờ đó, sản phẩm làm ra đạt chất lượng cao, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, không đủ đáp ứng nhu cầu thị trường. Đồng thời, giải quyết việc làm cho lao động địa phương, tăng sức cạnh tranh cho các sản phẩm nông nghiệp trên thị trường, tăng thu nhập và góp phần thay đổi tư duy làm nông nghiệp cho người nông dân”.

Thực tế cho thấy, đến nay, trên địa bàn tỉnh đã có nhiều dự án mang lại hiệu quả cao trong sản xuất nông nghiệp như: “Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ chăn nuôi tiên tiến đối với gà Ri lai thả vườn đảm bảo an toàn sinh học gắn với chuỗi liên kết khép kín từ chăn nuôi đến tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh”; “Ứng dụng công nghệ nhà lưới hiện đại để xây dựng mô hình trồng dưa lưới và rau, quả thủy canh chất lượng cao đạt tiêu chuẩn VietGAP trên địa bàn tỉnh”; “Xây dựng mô hình cánh đồng mẫu lớn sản xuất lúa thương phẩm Lai thơm 6 gắn với tiêu thụ sản phẩm tại tỉnh”; “Xây dựng mô hình chế biến các sản phẩm chè xanh, chè đen, chè ô long chất lượng cao từ các giống chè LDP1, Kim Tuyên góp phần xây dựng thương hiệu chè Phú Thọ”... Cùng với đó, ngày càng xuất hiện nhiều sản phẩm chủ lực, đặc sản của tỉnh, trong đó có 139 sản phẩm được UBND tỉnh cấp chứng nhận đạt Chương trình “mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) 3 sao, 4 sao. Điển hình như các sản phẩm chè, tương Dục Mỹ, nếp Gà Gáy Mỹ Lung, quế Yên Lập, thịt chua Thanh Sơn, bưởi Đoan Hùng, cá thính, mật ong đông trùng hạ thảo, rượu ngô Tân Sơn, Bí xanh Văn Lang... đã có mặt tại các hệ thống siêu

thị lớn nhỏ ở trong và ngoài tỉnh như Big C, Co.opmart, WinMart, Aloha...

Ông Trần Tú Anh - Phó Giám đốc Sở NN&PTNT cho biết thêm: Việc ứng dụng KHCN vào sản xuất nông nghiệp là bước tiến quan trọng trong quá trình thực hiện tái cơ cấu ngành Nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, tăng sức cạnh tranh cho các sản phẩm nông nghiệp trên thị trường. Giai đoạn 2021 - 2025, thực hiện kế hoạch triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM, Sở NN&PTNT đã xây dựng một số mô hình với định hướng phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng KHCN, từ đó tạo ra các sản phẩm nông nghiệp có chất lượng và giá trị kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu thị trường. Các chủ thể sản xuất kinh doanh như các HTX, doanh nghiệp, tổ hợp tác, hộ sản xuất kinh doanh đầu tư ứng dụng KHCN vào sản xuất nông nghiệp có vai trò đặc biệt quan trọng để hướng đến một ngành Nông nghiệp khoa học, bền vững, phát huy lợi thế và tiềm năng của tỉnh.

Thời gian tới, ngành NN&PTNT tiếp tục tham mưu với tỉnh chỉ đạo quyết liệt quy hoạch phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản gắn với cơ cấu lại sản xuất và các kế hoạch đã được ban hành. Tích cực tham mưu, chỉ đạo đẩy nhanh phát triển sản xuất; khuyến khích các chủ thể sản xuất chuyển đổi phương thức, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ vào sản xuất nông nghiệp nhằm tăng quy mô, chất lượng sản phẩm hàng hóa; tập trung phát triển các vùng sản xuất tập trung quy mô lớn trên cơ sở phát huy lợi thế, thế mạnh đối với các sản phẩm chủ lực của từng địa phương; tăng cường sự liên kết chặt chẽ giữa sản xuất, chế biến và tiêu thụ gắn với phát triển nhanh công nghiệp chế biến, bảo quản. Thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát triển các thương hiệu, nâng cao chất lượng, mẫu mã, bao bì sản phẩm nông sản. Cùng với đó, tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức, từng bước thay đổi tư duy sản xuất của người dân để thúc đẩy quá trình đưa KHCN vào sản xuất.

**N.L**

# NHỮNG TRANG GỌI VỐN CỘNG ĐỒNG TẠI VIỆT NAM CÁC STARTUP NÊN BIẾT



Ảnh minh họa

Xuân Phong

giữa cộng đồng và những dự án sáng tạo. Sứ mệnh của FundStart là giúp bạn - những người có ý tưởng tuyệt vời - biến ước mơ thành hiện thực bằng nguồn vốn đến từ cộng đồng. Các dự án đến với FundStart từ mọi lĩnh vực khác nhau: Điện ảnh, âm nhạc, nghệ thuật, thiết kế, game, điện tử, công nghệ... Chủ dự án chia sẻ ý tưởng cùng FundStart. Cộng đồng yêu thích, họ sẽ ủng hộ tiền cho đến khi dự án hoàn thành mục tiêu và đúng thời hạn.

## 4. Betado.com

Tại đây không chấp nhận sản phẩm đưa lên là 1 dạng ý tưởng. Các bạn cần đạt được 1 thành tựu nhất định trước khi tiến hành gây quỹ. Nếu các bạn muốn gây quỹ cho 1 cuốn sách, các bạn đã phải có trong tay bản thảo của tác phẩm. Nếu các bạn định gây quỹ cho một bộ phim, các bạn phải có những tác phẩm từ trước đã hoàn thiện. Điều này giúp cho cộng đồng đánh giá các bạn chính xác hơn. Ưu tiên các dự án vì cộng đồng, các dự án nghệ thuật, các dự án trên Betado luôn là dự án kinh doanh, từ chối mọi dự án từ thiện.

## 5. Comicola.com

Comicola được biết đến là trang web gây quỹ cộng đồng và hệ thống phát hành, giới thiệu truyện tranh Việt Nam bài bản và hiệu quả hàng đầu. Tổng số tiền đầu tư của cộng đồng cho 12 dự án truyện tranh trên Comicola tính đến thời điểm này khá ấn tượng: hơn 1,9 tỷ đồng (qua cả hai hệ thống Comicola và Betado). Mặc dù chỉ mới hình thành nhưng với những kết quả đạt được cho thấy đây là một kênh hiệu quả để nghệ sĩ được phổ biến tác phẩm, còn người đọc được tiếp cận bộ truyện mình yêu thích. Ở đó, cộng đồng đóng một vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển của dòng truyện tranh trong nước đang bị "lép vế" so với nước ngoài.

## 1. Firststep.vn

Firststep là nơi để bạn chia sẻ dự án với cộng đồng. Những ý tưởng thật sự có ích cho cộng đồng sẽ được mọi người chung tay ươm mầm để biến nó trở thành hiện thực tại Firststep. Mọi dự án đưa lên đều phải có: Video và mô tả ngắn gọn rõ ràng để cho cộng đồng thấy được tổng quan về dự án. Phần thưởng người tài trợ sẽ nhận được khi dự án hoàn thành. Cập nhật và chia sẻ quá trình hiện thực hóa ý tưởng sáng tạo của dự án...

## 2. Fundingvn.com

FundingVN ra đời với chức năng chính là kết nối các dự án với cộng đồng nhà đầu tư trên cơ sở giải quyết các vấn đề về vốn và phát triển kinh doanh. Là nơi đưa các dự án Việt có ý nghĩa đến với cộng đồng thế giới. FundingVN cho phép chủ dự án đăng tải các dự án lên website [www.fundingvn.com](http://www.fundingvn.com), các dự án này sẽ được xét duyệt và thẩm định kỹ càng bởi các chuyên gia tại FundingVN trước khi đến với Nhà đầu tư nhằm giảm thiểu tối đa các rủi ro cho Nhà đầu tư.

## 3. Fundstart.vn

Được thành lập năm 2015, FundStart.vn là nền tảng gây vốn được tạo ra như một cầu nối

X.P

# Startup Thịt chua Trường Foods sau khi lên Shark Tank: Từ quán nhậu lên kệ siêu thị WinMart, Sói Biển, Siba Foods,...

Anh Thư

**Dù chưa chính thức nhận được vốn đầu tư từ Shark Bình và Shark Hùng Anh nhưng Trường Foods đã có những bước tiến đáng kể chỉ sau vài tháng xuất hiện trên sóng**

cơ hội tiếp cận với tập khách hàng lớn, đồng thời thương hiệu cũng như được bảo chứng thêm về chất lượng.

Đây được coi là bước tiến đáng kể của Trường Foods, bởi trước đó, startup này chủ yếu phân phối qua kênh cộng tác viên và các quán nhậu tại Phú Thọ cùng các tỉnh lân cận. Hiện WinMart sở hữu hệ thống hơn 3.000 cửa hàng WinMart+ và hơn 100 siêu thị WinMart, Sói Biển có 38 cửa hàng tại Hà Nội, Siba Foods với vài chục chi nhánh tập trung tại TP.HCM và Hà Nội, hay Bác Tôm cũng có 16 cửa hàng tại thủ đô.



**N**gày 11/1, công ty Trường Foods - startup từng gọi vốn trên Shark Tank Việt Nam thông báo đã chính thức có mặt tại 4 hệ thống siêu thị, bao gồm: WinMart, Sói Biển, Siba Foods và Bác Tôm.

Có mặt trên kệ siêu thị luôn là niềm mơ ước của các doanh nghiệp thực phẩm - tiêu dùng, bởi những yêu cầu và tiêu chuẩn khắt khe mà các chuỗi siêu thị lớn đặt ra cho các đối tác cung ứng là một rào cản không dễ vượt qua.

Với việc được bày trên kệ siêu thị/cửa hàng thực phẩm sạch, Trường Foods sẽ có

Dù Shark Tank Việt Nam mùa 5 đã kết thúc cách đây vài tháng, nhưng nhiều khán giả vẫn còn ấn tượng với hình ảnh nhà sáng lập Nguyễn Thị Thu Hoa - cô gái người dân tộc Mường lên gọi vốn cho công ty bán thịt chua Trường Foods.

Tự tin chia sẻ câu chuyện của bản thân trước các “cá mập”, Thu Hoa cho biết được truyền nghề từ mẹ chồng. Lúc đó nhà vẫn sản xuất kiểu truyền thống “một năm, hai năm”, thịt chua ngon nhất chỉ để được trong 10-12 ngày, chứ không thể để dài như 1-2 tháng như sản phẩm của Trường Foods mặc dù cam kết không sử dụng phụ gia hay chất



bảo quản. Cô đã thử nghiệm 1-2 kg sau đó tăng lên 10kg, test theo từng lô.

“Để ra công thức như ngày hôm nay không biết đã có bao nhiêu kilogam thịt đổ ra sông rồi”, Thu Hoa thừa nhận.

Thời điểm gọi vốn trên Shark Tank Việt Nam, nữ sáng lập cho biết Trường Foods có 5.000 điểm bán, chiếm 40% thị phần thịt chua tại Phú Thọ và các tỉnh lân cận, tốc độ tăng trưởng doanh thu trung bình 30%/năm.

Năm 2021, doanh thu của công ty đạt 52 tỷ đồng/năm. Thu Hoa cũng không ngần ngại đặt mục tiêu đến 2025 doanh thu đạt 420 tỷ đồng và trở thành thương hiệu thịt chua số 1 tại Việt Nam.

Màn gọi vốn của Thu Hoa đã khiến 4 “cá mập” đề nghị đầu tư, thậm chí Shark Bình cũng lần đầu tiên rút vé vàng ưu tiên. Kết thúc màn gọi vốn, Trường Foods nhận đầu tư 15 tỷ đồng từ Shark Bình và Shark Hùng Anh, đổi lấy 20% cổ phần công ty.

Trong khi đó, Trường Foods đang tích cực mở rộng quy mô trên cả nước. Bên

cạnh việc lên kệ siêu thị, thương hiệu này cũng khai trương chi nhánh Tp.HCM và Hà Nội. Startup này còn xây ứng dụng riêng để hỗ trợ việc bán hàng cho các cộng tác viên.

Với những nỗ lực trong khởi nghiệp sáng tạo, CEO Thu Hoa của Trường Foods đã đạt nhiều giải thưởng lớn: giải nhất Cuộc thi Dự án khởi nghiệp thanh niên nông thôn năm 2022; Top 20 Giải thưởng Gương mặt trẻ Việt Nam tiêu biểu năm 2022.

**A.T**



# ĐOÀN VIÊN, THANH NIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH PHÚ THỌ VỚI CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

**Trần Thị Hương**

*Trường Chính trị tỉnh Phú Thọ*

**N**ghiên cứu khoa học là một nhiệm vụ quan trọng của đội ngũ giảng viên các trường Chính trị. Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác nghiên cứu khoa học, trong những năm gần đây, việc đẩy mạnh nghiên cứu khoa học đã được lãnh đạo Nhà trường xác định là một trong những hoạt động chủ yếu để nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, đồng thời nâng cao chất lượng giảng dạy của Nhà trường. Chính vì vậy, Đảng ủy và Ban giám hiệu Nhà trường luôn quan tâm và có sự lãnh đạo và chỉ đạo kịp thời, quan tâm sâu sát đến công tác nghiên cứu khoa học. Trong những năm qua, hoạt động nghiên cứu khoa học ở Trường Chính trị tỉnh Phú Thọ đã đạt được nhiều kết quả tích cực, tạo thành phong trào thi đua sôi nổi trong cán bộ, giảng viên nhà trường nói chung và trong đoàn viên, thanh niên nhà trường nói riêng.

Hiện nay, Chi đoàn thanh niên Trường Chính trị tỉnh Phú Thọ có 18 đoàn viên; trong đó, có 13/18 đoàn viên là giảng viên. Về trình độ chuyên môn: Tiến sĩ 01 đồng chí (chiếm 5,6%); thạc sĩ 13 đồng chí (chiếm 72,2%); đại học 04 đồng chí (chiếm 22,2%), cao đẳng 01 đồng chí (chiếm 4,5%). Về trình độ lý luận chính trị: cao cấp 06 đồng chí (chiếm 33,3%), trung cấp 09 đồng chí (chiếm 50%), sơ cấp 03 đồng chí (chiếm 16,7%). Nhận thức được vai trò quan trọng của hoạt động nghiên cứu khoa học với việc nâng cao chất lượng chuyên môn. Trong những năm vừa qua, đội ngũ giảng viên trẻ, đoàn viên, thanh niên nhà trường đã

tích cực phấn đấu tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học.

Một là, đoàn viên, thanh niên Nhà trường tham gia là thành viên nghiên cứu các đề tài khoa học cấp tỉnh, cấp cơ sở; là chủ nhiệm các đề tài khoa học cấp cơ sở.

Từ năm 2019 đến nay, nhà trường đã đăng ký và được UBND tỉnh cho phép triển khai, nghiên cứu 01 đề tài khoa học cấp tỉnh. Đó là đề tài: “Nghiên cứu, biên soạn tài liệu bồi dưỡng lý luận, nghiệp vụ cho Trưởng khu dân cư ở tỉnh Phú Thọ trong tình hình mới”. Đề tài nghiên cứu đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ, được Hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp tỉnh xếp loại Xuất sắc. Đề tài khoa học do Lãnh đạo trường làm chủ nhiệm đề tài, Lãnh đạo các khoa, phòng là thành viên chính tham gia nghiên cứu. Đặc biệt, trong đoàn viên thanh niên, có những đồng chí đã tham gia là thành viên chính, hoặc tổ giúp việc trong quá trình triển khai, thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh.

Bên cạnh việc tham gia nghiên cứu đề tài khoa học cấp tỉnh, đoàn viên thanh niên nhà trường còn tích cực tham gia các đề tài khoa học cấp cơ sở và làm chủ nhiệm các đề tài khoa học cấp cơ sở. Từ 2018 đến nay, nhà trường có tổng cộng 28 đề tài khoa học cấp cơ sở được triển khai, nghiệm thu và kết quả đều đạt loại xuất sắc. Trong đó, có 07/28 đề tài do đoàn viên, thanh niên nhà trường làm chủ nhiệm. Điều đó, thể hiện sự tin tưởng của Đảng ủy, Ban Giám hiệu vào trình độ, năng lực của đoàn viên, thanh niên





*Đoàn viên, thanh niên Trường Chính trị tỉnh tích cực tham gia nghiên cứu khoa học*

nhà trường. Đồng thời, thể hiện tính tích cực, tinh thần trách nhiệm, hăng say trong nghiên cứu khoa học của các đồng chí đoàn viên, thanh niên nhà trường.

Hai là, đoàn viên, thanh niên nhà trường tích cực, chủ động tham gia viết sách, viết bài đăng báo, tạp chí, website của Nhà trường, của tỉnh và Trung ương; tham gia tham luận trong các buổi Hội thảo khoa học cấp tỉnh do nhà trường tổ chức.

Cùng với hoạt động nghiên cứu khoa học, các đồng chí đoàn viên, thanh niên nhà trường luôn chủ động, tích cực viết sách, viết bài nghiên cứu, trao đổi.

Năm 2020, Nhà trường đã xuất bản cuốn sách “Tình hình nhiệm vụ của tỉnh Phú Thọ”; năm 2022 xuất bản cuốn sách “Thực tiễn, kinh nghiệm xây dựng và phát triển tỉnh Phú Thọ”. Cả 2 cuốn sách đều có sự tham gia viết của các đoàn viên là giảng viên Nhà trường. Bên cạnh đó, đã có nhiều bài viết của đoàn viên được đăng trên Trang

thông tin điện tử của nhà trường, các bản tin, báo, tạp chí, website của Trung ương và địa phương. Các đoàn viên, thanh niên nhà trường luôn mạnh dạn, tích cực, chủ động viết bài, tham gia tham luận trong các buổi Hội thảo khoa học cấp tỉnh do nhà trường tổ chức như: Hội thảo về “50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1969-2019)”; Hội thảo về “Nghiên cứu, vận dụng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX vào giảng dạy lý luận chính trị”; Hội thảo “Về nội dung tác phẩm của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam”.

Ba là, đoàn viên nhà trường tích cực tham gia học tập các lớp đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài trường.

Trong những năm gần đây, đoàn viên, thanh niên nhà trường luôn tích cực, nỗ lực tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng ngắn và dài hạn để nâng cao trình độ chuyên

môn. Năm 2022, có 03 đoàn viên được cử tham gia học lớp Bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; 05 đoàn viên được cử tham gia học lớp Bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính; 04 đoàn viên được cử tham gia học lớp cao cấp lý luận chính trị tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (trong đó, hệ tập trung: 01 đồng chí; hệ hoàn thiện: 01 đồng chí; hệ vừa học, vừa làm: 02 đồng chí); 100% đoàn viên là giảng viên tham gia lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức dành cho giảng viên năm 2022. Năm 2023, có 10 đoàn viên được cử tham gia học lớp Bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, các đoàn viên đã tích cực tham gia và đạt kết quả cao tại Hội thi giảng viên giỏi cấp trường các năm. Năm 2021, có 01 đoàn viên là giảng viên đạt giải Nhì Hội thi Báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi tỉnh Phú Thọ năm 2021 tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025. Năm 2022, có 01 cán bộ Đoàn đạt giải Nhất tại cuộc thi “Tìm hiểu cải cách hành chính” năm 2022 do Công đoàn Viên chức và Đoàn thanh niên Khối Các cơ quan tỉnh tổ chức

Tóm lại, hoạt động nghiên cứu khoa học trong đoàn viên thanh niên nhà trường thực sự là hoạt động thường xuyên, tạo thành phong trào thi đua sôi nổi, tích cực. Hoạt động đó đã cuốn hút đoàn viên thanh niên nhà trường tham gia, góp phần quan trọng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nâng cao trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ, giảng viên, thanh niên nhà trường.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, hoạt động nghiên cứu khoa học trong đoàn viên, thanh niên nhà trường trong những năm qua cũng còn bộc lộ một số hạn chế cần khắc phục, đó là: Chưa tập hợp, thu hút, khai thác tiềm năng nghiên cứu của một số đồng chí đoàn viên, đặc biệt

là các đoàn viên ở khối phòng. Một số đề tài khoa học nội dung còn chưa thực sự phù hợp; hiệu quả, tính ứng dụng trong thực tiễn chưa cao. Việc nghiên cứu thực tế ở một số đề tài, một số đoàn viên còn hình thức, kết quả nghiên cứu thực tế chưa phục vụ cho việc nghiên cứu, thực hiện đề tài. Bên cạnh những cán bộ, giảng viên là đoàn viên nhiệt tình, say sưa với nhiệm vụ nghiên cứu, vẫn còn có trường hợp chưa chủ động, ngại tham gia, chưa thực sự tâm huyết trong nghiên cứu khoa học. Đoàn thanh niên chưa chủ động, mạnh dạn đăng ký thực hiện một đề tài khoa học cấp cơ sở.

Để hoạt động nghiên cứu khoa học trong đoàn viên, thanh niên nhà trường có bước phát triển mới trong thời gian tới, một số giải pháp được đưa ra: Một là, Đảng ủy, Ban Giám hiệu tiếp tục tin tưởng, giao nhiệm vụ cho cho tổ chức đoàn thanh niên nói chung và từng cá nhân đoàn viên nói riêng trong hoạt động nghiên cứu khoa học, là chủ nhiệm đề tài cơ sở, tham gia là thành viên chính đề tài khoa học cấp tỉnh... Hai là, Đoàn thanh niên nhà trường cần chủ động, tích cực đăng ký thực hiện đề tài khoa học cấp cơ sở mang màu sắc của đoàn thanh niên. Đoàn trường nên có những hình thức khuyến khích, động viên các đoàn viên tham gia trong hoạt động nghiên cứu khoa học. Ba là, từng cá nhân các đồng chí đoàn viên nên tích cực, chủ động, mạnh dạn hơn nữa trong việc nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đặc biệt là trong tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học. Bốn là, nhà trường tiếp tục quan tâm, tăng cường đầu tư trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí cho công tác nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế. Tiếp tục xác định việc nghiên cứu khoa học, tìm hiểu thực tế là một tiêu chí quan trọng để bình xét thi đua khen thưởng, đánh giá, nhận xét cán bộ, giảng viên, đánh giá xếp loại thi đua giữa các khoa, phòng hàng năm.

**T.T.H**

# TÁC ĐỘNG CỦA CÁC CHÍNH SÁCH ĐẾN PHÁT TRIỂN NGÀNH CHẾ BIẾN GỖ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ

ThS. Khổng Mạnh Tiến

Phó Chủ tịch Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Phú Thọ

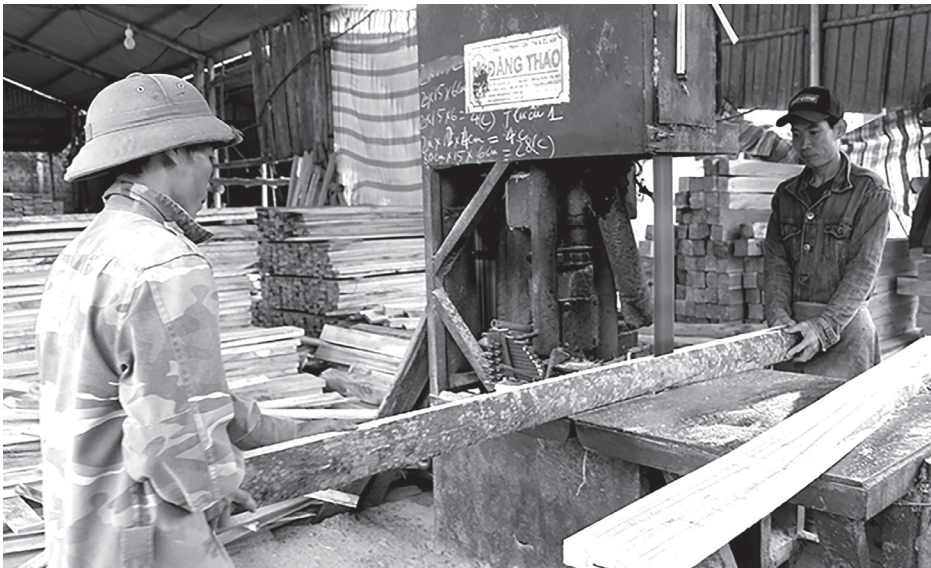
**Phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ (CBG) là một trong những giải pháp góp phần thúc đẩy phát triển lâm nghiệp, phát triển kinh tế rừng bền vững, bảo vệ môi trường, tạo sinh kế cho người dân vùng miền núi và đóng góp chung vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội**

**P**hú Thọ là tỉnh thuộc vùng Trung du và miền núi Phía Bắc có nhiều tiềm năng, lợi thế về diện tích đất lâm nghiệp. Đến năm 2021, toàn tỉnh có 170.052,7 ha rừng và chưa thành rừng, chiếm 47,38% tổng diện tích tự nhiên của tỉnh (trong đó: Rừng sản xuất là 122.268,6 ha chiếm gần 72% tổng diện tích rừng). Với tiềm năng, lợi thế về đất lâm nghiệp, cùng với lịch sử phát triển, Phú Thọ được đánh giá là tỉnh có ngành công nghiệp chế biến gỗ (CBG) phát

triển từ rất sớm với các cơ sở công nghiệp CBG có quy mô lớn nhất cả nước và các Viện nghiên cứu, các Công ty lâm nghiệp lớn thuộc Tổng Công ty Giấy Việt Nam.

Thời gian qua, trên cơ sở các chủ trương, chính sách thúc đẩy phát triển rừng và CBG của Chính phủ, tỉnh Phú Thọ đã sớm quan tâm, ban hành một số cơ chế, chính sách nhằm phát triển lâm nghiệp và phát triển ngành công nghiệp CBG và lâm sản trên

địa bàn tỉnh như: Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011 - 2020, định hướng đến năm 2030; các Nghị quyết của HĐND tỉnh về các cơ chế, chính sách hỗ trợ có liên quan như hỗ trợ thu hút đầu tư, hỗ trợ phát triển rừng - nguồn nguyên liệu phục vụ ngành CBG. Thông qua các chủ trương, chính sách đã có tác động tích cực đối



Xưởng chế biến gỗ tại xã Vân Đồn, huyện Đoan Hùng



*Một góc sản xuất sản phẩm gỗ ghép thanh tại Công ty TNHH Hùng Bích Đoàn Hùng*

với tình hình sản xuất, phát triển rừng nói chung và ngành CBG của tỉnh nói riêng. Cụ thể như:

Định hướng về quy hoạch, phát triển rừng của tỉnh là kịp thời, phù hợp để khai thác tiềm năng về đất lâm nghiệp và lợi thế vị trí, địa lý của tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho ngành công nghiệp CBG phát triển. Hàng năm, diện tích trồng rừng tập trung đạt khoảng 10.000 ha, trồng cây phân tán khoảng 2,0 triệu cây, sản lượng gỗ khai thác đạt 718.121,0 m<sup>3</sup>, trong đó gỗ nguyên liệu giấy 466.779,0 m<sup>3</sup> (chiếm 65% sản lượng gỗ khai thác). Diện tích rừng trồng và tỷ lệ che phủ rừng ngày một tăng, chỉ tính riêng năm 2020 đến năm 2021 toàn tỉnh diện tích rừng trồng đã tăng 769 ha, độ che phủ rừng tăng từ 39,8% lên 40%.

Hình thành đa dạng các loại hình, cơ sở CBG; cùng với các chính sách thu hút đầu tư, tỉnh Phú Thọ đã thu hút được một số doanh nghiệp chế biến gỗ có quy mô lớn, đầu tư dây chuyền, thiết bị máy móc chế biến tiên tiến, tham gia chế biến sâu như như: Công ty cổ phần Giấy Bãi Bằng, Công ty TNHH GREENWOOD, Công ty cổ phần thương mại và sản xuất LTS, Công ty TNHH Arrow Forest International, CT TNHH JUNMA Phú Thọ,... Qua đó đã góp phần dần hình thành trung tâm sản xuất, CBG của vùng Trung du và miền núi phía Bắc. Theo thống kê, toàn tỉnh có gần 1.000 cơ sở chế biến, trong đó có khoảng 680 cơ sở chế biến đang hoạt

động, trong đó: Doanh nghiệp có 207 đơn vị, hợp tác xã có 6 đơn vị, hộ kinh doanh cá thể có 766 đơn vị, ngoài ra còn có trên 2.000 hộ gia đình tham gia CBG, đóng góp một gia dụng. Tạo việc làm ổn định, thường xuyên cho hàng nghìn lao động tại các doanh nghiệp, cơ sở chế biến và hàng chục nghìn lao động tham gia trồng, khai thác và dịch vụ liên quan đến nghề rừng... Các cơ sở CBG của tỉnh sản xuất đa dạng các sản phẩm như: Giấy, bột giấy, dăm mảnh, ván bóc, ván xẻ, ván MDF, đồ mộc gia dụng, ván ghép thanh, viên gỗ nén, củi ép, than củi bao bì công nghiệp,... Sản phẩm sau chế biến được tiêu thụ ở cả thị trường trong tỉnh, ngoài tỉnh và xuất khẩu sang một số nước như Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Châu Âu, Mỹ,...

Công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ về sản xuất, CBG gỗ đã được quan tâm: Đề án khuyến công quốc gia hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị cho 5 doanh nghiệp sản xuất gỗ ván ép xuất khẩu; 2 đề án khuyến công địa phương hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật cho 2 cơ sở sản xuất; ngành KH&CN đã hỗ trợ triển khai nhiều đề tài, dự án về phát triển rừng sản xuất, phát triển nguyên liệu, nghiên cứu, xây dựng quy trình công nghệ, ứng dụng công nghệ mới trong sấy gỗ rừng trồng, xây dựng hồ sơ đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ và hỗ trợ đổi mới công nghệ cho các doanh nghiệp, cơ sở CBG,...

Tuy nhiên, bên cạnh các kết quả đã đạt được, các chủ trương, chính sách hỗ trợ phát triển và tình hình thực tiễn ngành CBG của tỉnh vẫn chưa thật sự đáp ứng yêu cầu và còn một số bất cập; tình hình phát triển rừng nói chung và CBG của tỉnh nói riêng còn nhiều khó khăn, thách thức, chưa khai thác hết tiềm năng, lợi thế và chưa thật sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn để có thể đóng góp nhiều vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, cụ thể như:

Tỉnh chưa có Đề án để định hướng phát triển ổn định, bền vững cho ngành CBG, nhất là định hướng về thị trường tiêu thụ và các sản phẩm gỗ chế biến chủ đạo, có lợi thế của tỉnh. Thời gian gần đây, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách mới nhằm phát triển bền vững ngành Lâm nghiệp và ngành công nghiệp CBG. Tuy nhiên, ngành công nghiệp CBG của tỉnh vẫn còn thiếu định hướng mang tính tổng thể, dài hạn gắn với hệ thống chính sách đồng bộ; đặc biệt là thiếu gắn kết giữa quy hoạch phát triển rừng với ngành CBG và lâm sản, sự phát triển thời gian qua nhiều chuyên gia nhận định còn mang tính tự phát. Một số chính sách hỗ trợ chủ yếu dành cho khuyến khích phát triển rừng hoặc một số cơ chế hỗ trợ đặc thù mới dừng lại ở mô hình hoặc khuyến khích nhỏ, chưa đủ mạnh để tạo sức lan tỏa, tạo bước phát triển bứt phá đặc biệt là chưa đủ để tác động vào những khâu then chốt, điểm nghẽn nhằm tạo ra động lực đột phá cho ngành công nghiệp CBG của tỉnh.

Việc quy hoạch, sắp xếp các sản xuất, chế biến gỗ chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn: Bên cạnh kết quả tích cực trong thu hút đầu tư, việc thu hút các doanh nghiệp chế biến sâu, đầu tư thiết bị, máy móc tiên tiến còn ít, còn nhiều cơ sở chế biến nhỏ, lẻ phát triển quá nhanh, nóng và tự phát, không gắn với vùng nguyên liệu, làm phát sinh các hệ lụy về môi trường, tranh mua, tranh bán nguyên liệu. Đặc biệt là hiện tượng thu mua gỗ nguyên liệu hoặc sản xuất sản phẩm thô, giá trị gia tăng thấp để xuất khẩu còn diễn ra phổ biến, gây thiếu

nguyên liệu cho các cơ sở chế và gây lãng phí lớn nguồn tài nguyên.

Quy mô của phần lớn các doanh nghiệp, cơ sở sản CBG, là nhỏ và yếu; năng lực quản trị, sản xuất còn hạn chế; công nghệ, thiết bị chế biến lạc hậu; hiệu quả doanh nghiệp thấp, chưa sản xuất được nhiều sản phẩm chế biến có giá trị gia tăng cao, chưa tạo được thương hiệu gỗ của tỉnh Phú Thọ: Phần lớn là các xưởng xẻ, băm, bóc, dán theo quy mô hộ gia đình có vốn đầu tư dưới 1 tỷ đồng với khoảng hơn 5 lao động; sử dụng máy móc phần lớn đã qua sử dụng nhập từ Đài Loan, Trung Quốc và một số máy móc, thiết bị sản xuất trong nước để gia công, chế biến sản phẩm thô phục vụ đầu mối thu mua xuất khẩu hoặc cung cấp cho các doanh nghiệp khác trong nước hoàn thiện. Chỉ có ít doanh nghiệp lớn nhập một số máy móc, thiết bị hoặc một số bộ phận từ Châu Âu, Hàn Quốc, Nhật Bản và xuất khẩu trực tiếp được ra thị trường quốc tế.

Đặc biệt, hiệu quả doanh nghiệp đạt thấp, chưa tương xứng với tiềm năng, theo kết quả điều tra doanh nghiệp năm 2021 của ngành Thống kê cho thấy, hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp CBG đạt thấp so với trung bình các doanh nghiệp toàn tỉnh, cả ba chỉ số hiệu suất sinh lời đều mang giá trị âm (-) như: Hiệu suất sinh lợi trên tài sản ROA (%) - 0,01; Hiệu suất sinh lợi trên vốn ROE (%) - 0,03; Hiệu suất sinh lợi trên Doanh thu ROS (%) - 0,01. Các chỉ số bình quân khác của doanh nghiệp CBG đều cao hơn bình quân chung các doanh nghiệp khác (như số lượng lao động, nguồn vốn bình quân, doanh thu bình quân trên 1 lao động, tài sản cố định bình quân,...) nhưng lãi bình quân của doanh nghiệp CBG thấp hơn bình quân chung các doanh nghiệp khác. Kết quả trên cho thấy hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp CBG đạt thấp hơn các doanh nghiệp khác (trừ các doanh nghiệp sản xuất giấy, bì); nộp ngân sách Nhà nước chiếm tỷ lệ nhỏ so tổng doanh nghiệp toàn tỉnh. Kết quả trên phần nào phản ánh có nhiều doanh nghiệp CBG thua lỗ, phá sản, tạm dừng hoạt động hoặc hoạt động cầm chừng.

Chất lượng gỗ nguyên liệu thấp, chưa đáp ứng được nhu nguyên liệu cho các cơ sở chế biến. Ở nhiều địa phương, năng lực chế biến đã vượt khả năng cung ứng của các vùng nguyên liệu; việc khai thác cây nguyên liệu chưa đủ tuổi, kích thước nhỏ dẫn ra phổ biến, chưa đáp ứng để để sản xuất sản phẩm có chất lượng cao, phần lớn dùng làm nguyên liệu giấy, ván bóc, ván ép,... gây lãng phí tài nguyên, giảm giá trị kinh tế của người trồng rừng, nhất là còn hạn chế quá trình thiết lập chuỗi hành trình sản phẩm CoC. Hiện tại, với 718.121,0 m<sup>3</sup> gỗ khai thác/năm mới chỉ đáp ứng được khoảng 47,3% nhu cầu cho các chế biến, 645.740 m<sup>3</sup> (khoảng 52,7%) còn lại phải nhập từ các tỉnh khác, từ nước ngoài.

Liên kết chuỗi giá trị trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ còn rất hạn chế: Hợp tác, liên kết giữa các doanh nghiệp, cơ sở chế biến với người trồng rừng còn rất yếu, chưa gắn kết với chuỗi giá trị từ khâu trồng rừng đến khai thác, chế biến, tiêu thụ làm giảm giá trị gia tăng ở tất cả các khâu, các lĩnh vực, đặc biệt là gây lãng phí rất lớn nguồn tài nguyên sau khai thác.

Chất lượng nguồn nhân lực lao động, làm việc trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, tiêu thụ gỗ còn hạn chế: Phần lớn lao động tại các cơ sở chế biến là lao động thủ công, hiệu quả và năng suất lao động thấp; lao động có trình độ cao được đào tạo sâu về công nghệ chế biến, kiến thức, kinh nghiệm giao dịch, thương mại còn rất hạn chế. Hiện tại, hầu hết các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh chưa có chương trình đào tạo về ngành công nghệ chế biến gỗ. Ngay cả nguồn nhân lực quản trị tại các doanh nghiệp CBG cũng còn rất hạn chế như tỷ lệ giám đốc chưa qua đào tạo chiếm đến 17,4% cao gần gấp đôi tỷ lệ các doanh nghiệp chung toàn tỉnh (9,0%); tỷ lệ giám đốc có trình độ đào tạo sơ cấp và dưới 3 tháng chiếm 13,8%, cao hơn 5,6% so với tỷ lệ chung các doanh nghiệp toàn tỉnh,...

Phải khẳng định, thời gian qua các chủ trương, chính sách phát triển rừng, gắn với

ngành công nghiệp CBG của tỉnh đã có tác động tích cực đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tuy nhiên, để bảo đảm phát triển bền vững, khai thác tốt tiềm năng, lợi thế, cần thiết tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung các giải pháp và các chính sách, trong đó tập trung vào hai nhóm giải pháp sau:

Một là: Nhóm giải pháp trọng tâm và cấp bách (gồm 4 giải pháp):

(1). Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành liên quan tham mưu xây dựng và ban hành “Đề án phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ bền vững, hiệu quả trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021 - 2030”. Trong đó, cần xác định rõ các mục tiêu, quan điểm phát triển rừng và ngành công nghiệp CBG của tỉnh giai đoạn 2021 - 2030; Cơ cấu lại các sản phẩm, ngành hàng gỗ chế biến và lâm sản có lợi thế bảo đảm hợp lý và đáp ứng xu thế phát triển và tiêu dùng sản phẩm gỗ ở Việt Nam và trên Thế giới; Xác định cụ thể thị trường đối với từng sản phẩm có lợi thế của tỉnh để tập trung ưu tiên chỉ đạo phát triển và thu hút đầu tư, hỗ trợ các chính sách có liên quan; Gắn kết chặt chẽ theo chuỗi giá trị từ trồng rừng, chế biến và tiêu thụ sản phẩm gỗ chế biến trên địa bàn tỉnh.

(2). Tiếp tục duy trì, phát triển ổn định, bền vững và nâng cao năng suất, sản lượng, chất lượng của 170.052,7 ha rừng và 122.268,6 ha rừng sản xuất hiện có; từng bước giảm nguồn nguyên liệu chế biến giấy, bột giấy hoặc sản phẩm chế biến thô, tiến tới khắc phục tình trạng thiếu nguyên liệu. Phấn đấu đáp ứng nguyên liệu đầu vào cho các cơ sở chế biến từ 47,3% hiện tại lên 60% vào năm 2025 và 70% vào năm 2030; 30% còn lại từ các vùng trồng rừng khác và nhập khẩu các loại gỗ từ thị trường quốc tế để đáp ứng thị hiếu, nhu cầu thị trường.

(3). Quy hoạch lại mạng lưới chế biến gỗ phù hợp với đặc điểm nguyên liệu của tỉnh; ưu tiên phát triển 3 vùng CBG động lực: Khu vực Thanh Sơn, Tân Sơn, Yên Lập; khu

vực Hạ Hòa, Thanh Ba, Cẩm Khê; khu vực Phù Ninh, Thanh Thủy, Tam Nông, Thị xã Phú Thọ và thành phố Việt Trì. Tại 3 khu vực này cần tập trung một số cơ sở CBG chuyên sâu, hiện đại; khuyến khích các cơ sở chế biến thành lập mới tại các khu, cụm công nghiệp, đồng thời từng bước di dời các cơ sở chế biến không phù hợp đến các khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch.

(4). Tăng cường áp dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất, chế biến từ chọn, tạo, kiểm soát chất lượng cây giống, đến trồng rừng thâm canh, chăm sóc rừng,... chú trọng đầu tư vào các khâu then chốt như: Đổi mới, đầu tư thiết bị, công nghệ chế biến tiên tiến, ứng dụng vật liệu mới, thiết kế, đăng ký nhãn hiệu sản phẩm để nâng cao giá trị, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí, hạ giá thành, nâng cao năng lực cạnh tranh, từng bước xây dựng thương hiệu gỗ tỉnh Phú Thọ.

Hai là: Nhóm giải pháp thường xuyên, lâu dài (gồm 4 giải pháp):

(1). Giải pháp về quản lý Nhà nước, chỉ đạo, điều hành phát triển ngành công nghiệp CBG. Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 523/QĐ-TTg, ngày 01/4/2021 của TTCP về Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050; Quyết định số 327/2022/QĐ-TTg, ngày 10/3/2022 của TTCP về Đề án phát triển ngành CNCBG bền vững, hiệu quả giai đoạn 2021 - 2030 và Chỉ thị số 08/CT-TTg, ngày 28/3/2019 của TTCP về một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển nhanh và bền vững ngành công nghiệp CBG và lâm sản ngoài gỗ phục vụ xuất khẩu. Triển khai có hiệu quả các chính sách của Chính phủ và các chính sách hỗ trợ, khuyến khích đầu tư của tỉnh như: Đất đai, hạ tầng, ứng dụng, đổi mới công nghệ; liên kết trồng rừng, CBG theo chuỗi giá trị, phát triển công nghiệp hỗ trợ,... khuyến khích doanh nghiệp liên kết, xây dựng vùng nguyên liệu để hình thành các vùng cung ứng, chế biến tập trung; hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn về rào cản thương mại và phòng, chống gian lận thương mại.

(2). Khắc phục rủi ro liên quan đến tính hợp pháp nguồn gỗ nguyên liệu: Các Doanh nghiệp cần tăng cường thực hiện áp dụng hệ thống quản lý chuỗi cung ứng, tiến tới các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu gỗ đều có chứng chỉ kiểm soát chuỗi cung hiệu quả như ISO 9901/2008, FSC FM/CoC, BSCI, SA 8000.... Nâng cao năng lực, trách nhiệm giải trình của doanh nghiệp.

(3). Hình thành liên kết chuỗi liên kết giá trị giữa nghiên cứu, sản xuất, chế biến và thương mại sản phẩm gỗ. Khuyến khích, vận động các doanh nghiệp, cơ sở chế biến, hộ trồng rừng thay đổi tư trong hoạt động, sản xuất; thường xuyên chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức, tiến bộ KH-CN; hỗ trợ chứng chỉ FM/CoC hệ thống FSC, FLEGT, liên kết chuỗi giá trị.

(4). Phát triển nguồn nhân lực cho ngành CBG, trong đó chú trọng vào công tác đào tạo nghề; hỗ trợ các trường Đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh liên kết, mở các chuyên ngành đào tạo để tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, lành nghề; bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý các cấp, cán bộ kỹ thuật và chuyên gia về sản xuất, chế biến, xuất khẩu gỗ cũng như các vấn đề về phòng vệ thương mại. Khuyến khích, nâng cao trình độ cho các giám đốc doanh nghiệp CBG, phấn đấu 100% giám đốc DNCBG có trình độ cao đẳng trở lên.

Chủ trương, chính sách về phát triển lâm nghiệp gắn với phát triển công nghiệp CBG của Đảng, Nhà nước và của tỉnh Phú Thọ ban hành trong giai đoạn vừa qua đã thể hiện sự quan tâm, coi trọng của Nhà nước đối với phát triển lâm nghiệp, bảo vệ môi trường gắn với phát triển kinh tế - xã hội. Với định hướng phù hợp và sự quan tâm chỉ đạo, vào cuộc quyết liệt của các cấp, các ngành, tin tưởng trong 10 năm tới, ngành công nghiệp CBG của tỉnh sẽ đạt được nhiều kết quả, đóng góp tích cực hơn vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh./.

**K.M.T**

Nhiều nghi lễ truyền thống sẽ được tổ chức tại Giỗ Tổ Hùng Vương năm nay



# GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG VÀ TUẦN LỄ VĂN HÓA DU LỊCH ĐẤT TỔ NĂM 2023 DIỄN RA TỪ NGÀY 1 - 10/3 ÂM LỊCH

**Ngày 1/3/2023, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 589/KH-UBND về việc tổ chức Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương và Tuần Văn hóa - Du lịch Đất Tổ năm 2023. Các hoạt động tại Giỗ Tổ Hùng Vương và Tuần lễ Văn hóa - Du lịch Đất Tổ năm 2023 diễn ra từ ngày 20 - 29/4/2023 (tức từ mùng 1 - 10/3 năm Quý Mão) tại thành phố Việt Trì, Khu Di tích lịch sử Đền Hùng và các huyện, thị, thành trong tỉnh.**

**P**hần Lễ gồm các hoạt động: Lễ giỗ Đức Quốc Tổ Lạc Long Quân và dâng hương tưởng niệm Tổ Mẫu Âu Cơ được tổ chức vào ngày 25/4/2023 (tức mùng 6/3 năm Quý Mão); Lễ giỗ Tổ Hùng Vương và dâng hoa tại Bức phù điêu “Bác Hồ nói chuyện với cán bộ, chiến sỹ

Đại đoàn quân tiên phong” được tổ chức vào ngày 29/4/2023 (tức mùng 10/3 năm Quý Mão); Lễ dâng hương tưởng niệm các Vua Hùng của các huyện, thành, thị trong tỉnh Phú Thọ, các địa phương, các tổ chức và của cộng đồng từ ngày 20 - 29/4/2023 (tức từ mùng 1 - 10/3 năm Quý Mão).

Phần Lễ được tổ chức đảm bảo trang nghiêm, trọng thể, mang tính cộng đồng đảm bảo văn minh, tiết kiệm, giáo dục truyền thống hướng về cội nguồn.

Các hoạt động phần Hội gắn kết chặt chẽ với du lịch, tạo thành các chuỗi hoạt động Tuần Văn hóa - Du lịch, thể hiện bản sắc văn hóa độc đáo vùng đất Tổ, tạo sức hấp dẫn, thu hút khách du lịch, quảng bá rộng rãi tiềm năng, thế mạnh tài nguyên





*Nhiều nghi lễ truyền thống sẽ được tổ chức tại Giỗ Tổ Hùng Vương năm nay*

du lịch văn hóa Phú Thọ. Huy động cao nhất các nguồn lực xã hội hóa đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Các hoạt động trọng tâm của Tuần Văn hóa - Du lịch Đất Tổ, gồm: Khai mạc “Lễ hội Đền Hùng và Tuần Văn hóa - Du lịch Đất Tổ năm 2023” và “Tuần lễ di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh” vào 20 giờ 00’ ngày 21/4/2023 tại Quảng trường Hùng Vương; hội thảo quốc tế “Diễn đàn du lịch, văn hóa, di sản và sự phát triển bền vững Việt Nam”; giải Bơi chải và trình diễn ván chèo đứng trên hồ Công viên Văn Lang; giải bóng đá Cúp Hùng Vương; giải bóng chuyền các đội mạnh toàn quốc tranh cúp Hùng Vương; hội chợ Du lịch Tây Bắc năm 2023; hội chợ triển lãm thương mại công thương vùng Đông Bắc - Phú Thọ năm 2023; Liên hoan Văn hóa Ẩm thực Đất Tổ; Hội trại

văn hóa và Liên hoan văn nghệ quần chúng phục vụ Giỗ Tổ Hùng Vương.

Bên cạnh đó, còn có các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch khác như: Triển lãm “Di sản văn hóa, du lịch các vùng kinh đô Việt Nam”; trưng bày tư liệu, hiện vật về lễ hội và Tín ngưỡng thời đại Hùng Vương; triển lãm ảnh nghệ thuật với chủ đề “Quê hương, con người Phú Thọ”; Chương trình “Hát Xoan làng cổ” phục vụ khách du lịch; biểu diễn Múa rối nước; trình diễn đờn đuống, đánh trống đồng; hội thi gói nấu bánh chưng, giã bánh giầy; Lễ hội áo dài trẻ em Việt Nam “Hương về nguồn cội”; trình diễn trang phục áo dài dân tộc Việt Nam; thi đấu các môn thể thao truyền thống; giải đua xe đạp phong trào các câu lạc bộ Việt Trì mở rộng; tổ chức đoàn famtrip “Hành trình du lịch sắc màu Trung du”.

**BBT tổng hợp**

# TÍN NGƯỠNG THỜ CÚNG HÙNG VƯƠNG - SỨC SỐNG MẠNH LIỆT!

**GS.TS. Bùi Quang Thanh**

*Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam*

**C**ho đến nay, trên phạm vi địa vực hành chính tỉnh Phú Thọ, với 13 huyện, thị xã, thành phố, gồm 275 xã, gần 1.500 làng, thôn, khu dân cư đã và đang hiện tồn hàng loạt các hệ thống sinh hoạt/thực hành tín ngưỡng văn hóa, vốn được cộng đồng dân chúng sáng tạo và trao truyền thực hành từ nhiều trăm năm qua.

Theo tư liệu hồi cố từ các bậc cao niên tại hầu hết các làng/thôn, từ năm 1945 trở về trước, cơ sở vật chất phục vụ cho việc thờ phụng các Vua Hùng nói riêng, các nhân vật được thờ phụng khác nói chung trên đất Phú Thọ đã được tạo dựng qua 2 giai đoạn.

Từ thế kỷ X trở về trước, hầu hết các nơi thờ tự (đình, đền, miếu) gần như được tạo lập bằng tranh tre, nứa lá, một số nơi xây dựng bằng nhà sàn để tránh thú dữ và mưa lũ.

Kể từ triều Lý trở đi, nhất là dưới triều

**Hướng về lịch sử cội nguồn cộng đồng quốc gia đa dân tộc Việt Nam, cách ngày nay nhiều nghìn năm, vùng đất trung du - bán sơn địa Phú Thọ đã trở thành một vị trí đặc biệt, có vị thế trung tâm cả về chặng đường khởi nghiệp của cộng đồng dân cư, lẫn địa bàn lịch sử xã hội - văn hóa, hình thành nên trung tâm của nhà nước Văn Lang do các Vua Hùng giữ quyền khởi lập, làm chủ**

đại nhà Lê (thế kỷ XV), dưới sự cho phép của chính quyền hàng tổng và triều đình, cộng đồng người dân Phú Thọ (cũng như hầu khắp các địa phương khác trên cả nước) đã huy động cộng đồng xây dựng nơi thờ tự (cả về mặt khuôn dạng kiến trúc lẫn bài trí nội thất) ở các làng một cách hoành tráng, bề thế, đi kèm với nó là các kỳ lễ hội náo nhiệt, trang trọng, linh thiêng.

Bên cạnh việc quan tâm đến các di tích thông qua các sắc phong, chiếu dụ, nhà



*Đoàn dâng hương lên núi Nghĩa Lĩnh lên trong ngày Giỗ Tổ.*

nước phong kiến quân chủ còn chủ trương cho phép các làng quê đầu tư trùng tu, tu sửa hoặc tôn tạo các cơ sở vật chất phục vụ tín ngưỡng tâm linh và coi đó như một thứ công cụ vô hình, góp phần hỗ trợ cho thiết chế và bộ máy cai trị của chính quyền các cấp.

Từ sau Cách mạng tháng Tám 1945 đến những thập niên cuối thế kỷ XX, do nhiều nguyên nhân và hoàn cảnh lịch sử khác nhau, hầu hết các di tích vật chất phục vụ cho sinh hoạt tín ngưỡng bị hủy hoại, hàng loạt lễ hội dân gian ở các làng quê bị cấm đoán. Thực trạng lịch sử đó qua gần nửa thế kỷ đã gây ra những tổn thất về văn hóa vật thể và văn hóa phi vật thể sâu nặng cho cộng đồng. Hàng loạt di sản văn hóa quý báu của ông cha bị mất mát, tàn phá, lãng quên. Chính vì vậy, sự trao truyền văn hóa truyền thống giữa thế hệ trước với thế hệ sau bị đứt quãng, có tác động về nhiều mặt đối với đời sống văn hóa xã hội. Sinh hoạt tín ngưỡng văn hóa phụng thờ Hùng Vương ở Phú Thọ nằm trong thực trạng xã hội điển hình đó.

Từ cuối những năm 80, đặc biệt là từ 1995 trở đi của thế kỷ XX, cùng với những bước đổi mới về kinh tế, đời sống văn hóa xã hội cũng bước sang thời kỳ phục hưng mạnh mẽ nhờ những chuyển biến về đường lối, quan điểm chỉ đạo và các thiết chế văn hóa xã hội. Bên cạnh việc phục dựng các di tích văn hóa truyền thống theo cơ chế xã hội hóa, hàng loạt làng quê sôi nổi phục dựng lễ hội, tạo ra môi trường sinh hoạt văn hóa sôi động, khởi sắc. Tại 12 huyện, thị có các làng quê sinh hoạt tín ngưỡng gắn với việc thờ phụng Hùng Vương ở Phú Thọ, có khoảng 50% số di tích được phục dựng, 10% di tích được tu bổ, 20% di tích đã xuống cấp, có nguy cơ trở thành phế tích và 20% di tích đã hoàn toàn trở thành phế tích hoặc biến dạng.

Trong khoảng trên dưới chục năm trở lại đây, một số địa phương đã tổ chức phục

dựng sinh hoạt lễ hội trong các kỳ sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng thờ Hùng Vương, giúp cho các thế hệ nhận thức sâu sắc thêm các giá trị truyền thống văn hóa của dân tộc buổi đầu dựng nước, đặc biệt là thế hệ trẻ, tác động tích cực cho mối quan hệ giáo dục giữa nhà trường và xã hội trong hoàn cảnh đương đại và nâng cao ý thức bảo tồn và khai thác giá trị văn hóa các di tích lịch sử - văn hóa truyền thống ở từng địa phương.

Năm 2010, sau khi Thủ tướng Chính phủ ra văn bản đồng ý cho UBND tỉnh Phú Thọ và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai xây dựng hồ sơ Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương ở Phú Thọ, trình UNESCO xét duyệt vào danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và đặc biệt là từ khi “Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương ở Phú Thọ” được UNESCO xét duyệt chính thức vào Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại (năm 2012), ý thức về di sản của cộng đồng người dân Phú Thọ đã nâng cao rõ rệt. Hầu khắp các làng quê có di tích gắn với tín ngưỡng thờ phụng các nhân vật thuộc thời đại Hùng Vương đã thực sự quan tâm đến việc thực hành di sản tại địa phương mình.

Cũng từ năm 2010 trở lại đây, được sự hỗ trợ của Nhà nước, lãnh đạo các cấp của tỉnh Phú Thọ đã tập trung đầu tư, nâng cấp, mở rộng Khu Di tích lịch sử Đền Hùng để xứng tầm với Di tích lịch sử văn hóa Quốc gia cấp đặc biệt. Cũng vì thế, hàng năm, mọi chuẩn bị cho lễ hội, các hình thức thực hành tín ngưỡng tâm linh đều tập trung về không gian thiêng Nghĩa Lĩnh.

Nhiều địa phương thuộc các huyện Lâm Thao, Cẩm Khê, Thanh Thủy, Thanh Sơn, Phù Ninh và thành phố Việt Trì trước ngày Giỗ Tổ hàng tháng, chuẩn bị nhân lực (đội tế lễ, đội diễn xướng, đội tham gia hội chợ,...), vật lực (kiệu, đồ tế lễ, bánh trái,...) để tập kết về khu vực Đền Hùng, phục vụ nghi lễ trọng đại cấp quốc gia. Hàng năm,

một số tỉnh thành đăng ký trực tiếp cùng chính quyền và nhân dân tỉnh Phú Thọ đứng ra tổ chức lễ hội. Chính vì thế, ngày Giỗ Tổ Vua Hùng đã trở thành Quốc lễ, vượt ra ngoài phạm vi hành chính tỉnh Phú Thọ, đồng thời trở thành thời điểm châu tuần hàng triệu con cháu từ mọi miền Tổ quốc, từ các quốc gia khác nhau trên thế giới tìm về cội nguồn, chung vui tri ân tổ tiên và các Vua Hùng, khắc đậm thêm cho truyền thống và đạo lý của người Việt Nam sống theo tâm thức “uống nước nhớ nguồn”, góp phần khẳng định giá trị văn hóa và bản sắc văn hóa của các dân tộc trong cộng đồng quốc gia đa dân tộc Việt Nam.

Nhìn lại tiến trình lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, đồng thời cũng là những nghìn năm của tiến trình sáng tạo, thực hành tín ngưỡng thờ cúng các Vua Hùng, có thể thấy rõ bước đường lan tỏa, lưu truyền một hình thức sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng mang đậm bản sắc văn hóa Việt, với sức sống ngày một mãnh liệt, xoáy tụ từ vùng đất thiêng Nghĩa Lĩnh - Việt Trì, Phú Thọ, tỏa ra nhiều làng quê châu thổ Bắc Bộ, lan tỏa dọc theo vùng đất cách mạng Trung Bộ và nhiều làng quê Nam Bộ, thậm chí lan sang một số nước trên thế giới, nơi có con cháu Vua Hùng đã và đang cư trú, làm ăn, sinh sống.

Từ vùng trung tâm là tỉnh Phú Thọ, Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương đã và đang lan tỏa ra mọi miền đất nước. Theo thống kê của Cục Văn hóa cơ sở (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch), vào năm 2005, trên địa bàn cả nước Việt Nam có 1.471 địa điểm có di tích thờ Hùng Vương và các nhân vật liên quan đến thời Hùng Vương.

Nhìn ra các nước trên thế giới, nơi có con em người Việt nhiều thế hệ đã và đang cư trú, làm ăn sinh sống, có thể thấy rằng, hầu như mọi gia đình đều thiết lập ban thờ Tổ tiên, hướng về cội nguồn dân tộc, thể hiện tấm lòng của người xa quê đối với quê

hương đất nước. Hàng nghìn đoàn du lịch từ nước ngoài đã được tổ chức cho con em người Việt xa xứ hành hương về đất thiêng Nghĩa Lĩnh ngày Giỗ Tổ hàng năm. Tại một số nước, Hội người Việt Nam sở tại đã bằng những cách thức khác nhau tổ chức xây dựng những đền, chùa, trong đó có nơi dành cho thờ cúng các Vua Hùng, đáp ứng nhu cầu thực hành tín ngưỡng tôn giáo của người dân, như Liên bang Nga, Liên bang Hoa Kỳ, Ba Lan, Đức...

Như vậy là, từ vùng đất cội nguồn của Phú Thọ với dấu thiêng Nghĩa Lĩnh - Việt Trì, Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương đã được sáng tạo, trao truyền, gìn giữ và phát huy, lan tỏa mở rộng trên phạm vi cả nước cũng như đã và đang được chuyển hóa xuyên biên giới lan tỏa đến cộng đồng người Việt ở nhiều nước trên thế giới. Với các giá trị đặc sắc của nó, được cộng đồng nuôi dưỡng qua nhiều nghìn năm, được chế độ mới đáp ứng nhiều thiết chế văn hóa phù hợp, tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương ở Phú Thọ đã được UNESCO xét duyệt và vinh danh vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại (năm 2012).

Hơn chục năm đã trôi qua, nhìn lại hành trình bảo vệ, phát huy giá trị di sản trong điều kiện xã hội đương đại, chính quyền cùng nhân dân tỉnh Phú Thọ nói riêng và cộng đồng quốc gia đa dân tộc Việt Nam nói chung đã và đang hoàn thành xuất sắc 10 nhiệm vụ trong Chương trình hành động quốc gia nhằm bảo tồn, phát huy giá trị Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương do Thủ tướng Chính phủ ký cam kết với UNESCO khi trình hồ sơ (năm 2011). Đó là những “bệ đỡ” vững bền góp phần giúp cho tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương luôn có được sức sống mãnh liệt, xứng danh là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại!

**B.Q.T**

# SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BAN HÀNH KẾ HOẠCH CÔNG TÁC PHÁP CHẾ NĂM 2023

**T**hực hiện Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 18/01/2023 của UBND tỉnh về công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh năm 2023 Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch công tác pháp chế năm 2023.

Mục đích của kế hoạch là tiếp tục nâng cao năng lực, chất lượng, hiệu quả hoạt động pháp chế của Sở. Triển khai kịp thời đồng bộ, hiệu quả, đúng pháp luật công tác pháp chế năm 2023, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính, cải cách tư pháp, nâng cao hiệu lực quản lý điều hành của Sở.

Yêu cầu của kế hoạch là tạo các điều kiện cần thiết để nâng cao kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác pháp chế. Xác định nội dung, công việc, tiến độ thực hiện, thời gian hoàn thành, trách nhiệm của các phòng, đơn vị trực thuộc trong thực hiện công tác pháp chế theo quy định tại Nghị định 55/2011/NĐ-CP.

Kế hoạch được triển khai với nội dung: Triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của của Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020; Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật. Xây dựng dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật đã đăng ký Chương trình làm việc với UBND tỉnh, đảm bảo tiến độ, chất lượng văn bản. Thực hiện đầy đủ quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/



NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tham gia ý kiến vào dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan Trung ương và cơ quan của tỉnh.

Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật: Phối hợp tự kiểm tra và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, xử lý văn bản trái pháp luật theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành lĩnh vực khoa học và công nghệ; phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu HĐND, UBND tỉnh xử lý kết quả rà soát văn bản theo quy định. Đề xuất phương án xử lý những văn bản quy phạm pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, trái pháp luật hoặc không còn phù hợp, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung, ban hành mới cho phù hợp

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật: Ban hành và tổ chức, hướng dẫn thực hiện Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023 đối với lĩnh vực khoa học và

công nghệ. Tổ chức phổ biến, quán triệt các Chỉ thị, nghị quyết của Đảng; các luật nghị quyết mới ban hành và các văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý. Tổ chức xây dựng, quản lý, khai thác và bổ sung thêm đầu sách vào tủ sách pháp luật của Sở theo Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật. Tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo tình hình thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023.

Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính: Ban hành kế hoạch công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023. Thường xuyên triển khai công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Công tác bồi thường của Nhà nước, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp: Ban hành công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Thọ năm 2023. Thực hiện công tác giải quyết bồi thường của Nhà nước theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 1080/KH-UBND ngày 30/10/2019 của UBND tỉnh về triển khai Nghị định số

55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tăng cường công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp sớm tiếp cận với các tài liệu pháp lý, thủ tục hành chính, các chính sách, chương trình hỗ trợ của nhà nước đối với các lĩnh vực Sở Khoa học và Công nghệ quản lý. Đăng ký tham gia bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác bồi thường nhà nước

Công tác tham mưu các vấn đề về pháp lý và tham gia tố tụng: Các phòng, đơn vị trực thuộc tham mưu cơ sở pháp lý đối với các quyết định, văn bản chỉ đạo, điều hành của Sở. Tham gia tố tụng để bảo vệ lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật. Đề xuất, kiến nghị các biện pháp phòng ngừa, khắc phục hậu quả các vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị.

Thi đua khen thưởng trong công tác pháp chế: Đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng đối với cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác pháp chế.

**BBT tổng hợp**



# KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT TỈNH PHÚ THỌ NĂM 2023

**T**heo Kế hoạch số 503/KH-UBND tỉnh ngày 21/01/2023 của Ban Tổ chức các Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Phú Thọ về Tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Phú Thọ năm 2023. Trong đó quy định đối tượng tham gia, lĩnh vực dự thi, cơ cấu giải thưởng, thời gian thực hiện như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Phú Thọ năm 2023 được tổ chức nhằm tôn vinh những sáng tạo khoa học kỹ thuật tiêu biểu, đồng thời thúc đẩy phong trào thi đua lao động sáng tạo của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp và quần chúng nhân dân trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. Tạo môi trường trao đổi kinh nghiệm, kiến thức và ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ. Tìm kiếm các giải pháp mới và ứng dụng có hiệu quả những tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ vào trong sản xuất và đời sống.

### 2. Yêu cầu

Tổ chức Hội thi phải nghiêm túc, chặt chẽ, đảm bảo tính khoa học. Các giải pháp kỹ thuật được trao giải phải thực sự tiêu biểu, có tính sáng tạo, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội và có khả năng áp dụng trên địa bàn tỉnh.

## II. NỘI DUNG

### 1. Đối tượng dự thi

Mọi tổ chức, cá nhân người Việt Nam ở



trong nước và người nước ngoài đang làm việc và sinh sống tại Phú Thọ, không phân biệt lứa tuổi, thành phần, dân tộc, nghề nghiệp, có các giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp, giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật được áp dụng thành công trên địa bàn tỉnh Phú Thọ từ năm 2018 đến nay đều có quyền tham gia dự thi. Lĩnh vực dự thi

Các giải pháp tham dự Hội thi sáng tạo kỹ thuật năm 2023 đăng ký theo 6 lĩnh vực sau:

Công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông;

Cơ khí tự động hoá, xây dựng và giao thông vận tải;

Vật liệu, hoá chất, năng lượng;



Nông, lâm, ngư nghiệp, tài nguyên môi trường;

Y dược;

Khoa học quản lý, giáo dục đào tạo và lĩnh vực khác.

## 2. Cơ cấu giải thưởng

Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Phú Thọ năm 2023 gồm có: 36 giải cho 6 lĩnh vực, mỗi lĩnh vực 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 01 giải Ba và 03 giải Khuyến khích.

- Giải Nhất: 30.000.000 đồng.

- Giải Nhì: 25.000.000 đồng.

- Giải Ba: 20.000.000 đồng.

- Giải Khuyến khích: 8.000.000 đồng.

Các công trình, giải pháp đạt giải Ba trở lên được trao tặng Huy chương, Giấy chứng nhận đạt giải và kèm theo tiền thưởng.

Các công trình, giải pháp đạt giải Khuyến khích được trao tặng Giấy chứng nhận đạt giải và kèm theo tiền thưởng.

Các giải cao được chọn gửi tham dự Hội thi toàn quốc.

## 3. Tiến độ thực hiện

Tổ chức phát động, ban hành kế hoạch, thể lệ; tuyên truyền Hội thi trên các phương tiện thông tin đại chúng: Từ tháng 02 năm 2023 đến hết tháng 5 năm 2023.

Thời gian nhận hồ sơ dự thi: Từ ngày 01 tháng 6 đến hết ngày 14 tháng 7 năm 2023.

Đánh giá, xét giải: Tháng 8 năm 2023.

Gửi hồ sơ tham gia Hội thi sáng tạo kỹ thuật toàn quốc: Trước ngày 31/8/2023.

Tổng kết, trao giải: Trước tháng 12 năm 2023.

## 4. Địa điểm nhận hồ sơ

Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Phú Thọ là cơ quan thường trực Ban Tổ chức các Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, giúp đỡ các tác giả, đồng tác giả các công trình, giải pháp hoàn thành thủ tục hồ sơ và tiếp nhận các hồ sơ dự thi tại địa chỉ:

Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Phú Thọ Khu Lăng Cẩm, phường Gia Cẩm, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Điện thoại: 0978.744.286.